



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN



NÔNG THÔN MỚI

NHỮNG MIỀN QUÊ ĐÁNG SỐNG



NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN



NÔNG THÔN MỚI

NHỮNG MIỀN QUÊ ĐÁNG SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Chỉ đạo biên soạn

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Chỉ đạo nội dung

**TS. TRẦN THANH NAM - THỨ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Biên soạn

**VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG THÔN MỚI TRUNG ƯƠNG
BÁO NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

LỜI GIỚI THIỆU

Tại Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đánh giá: “Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào sâu rộng, có sức lan tỏa mạnh mẽ, nhận được sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, của toàn dân và cộng đồng doanh nghiệp”.

Có thể nói, xây dựng nông thôn mới ngày càng đi vào chiều sâu và thực sự trở thành một cuộc thi đua sôi nổi giữa các địa phương, tổ chức, cá nhân trên mọi miền đất nước. Tính đến tháng 5 năm 2023, cả nước đã có 6.014/8.211 xã (73,24%) đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 1.301 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 156 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu; 258 đơn vị cấp huyện (chiếm 40,1%) đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; 19 tỉnh, thành phố có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 05 tỉnh (Đồng Nai, Nam Định, Hà Nam, Hưng Yên, Hải Dương) đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Để về đích nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 sớm một năm rưỡi so với kế hoạch (các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 đều cơ bản được hoàn thành vào tháng 6 năm 2019), và tiếp tục phát huy thành tựu trong giai đoạn 2021-2025, bên cạnh sự chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở, sự chung tay, góp sức của các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội, đã xuất hiện nhiều mô hình hay, nhiều sáng kiến, cách làm sáng tạo và nhiều tấm gương điển hình,...

Nhằm giới thiệu rộng rãi một số mô hình hay, điển hình tiên tiến trên cả nước, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biên soạn cuốn sổ tay với tên gọi ***Nông thôn mới - Những miền quê đáng sống***. Cuốn sổ tay được chia làm 3 phần, gồm:

Phần 1: Những miền quê đáng sống

Phần 2: Những mô hình điển hình

Phần 3: Những tấm gương điển hình.

Mỗi câu chuyện trong từng phần là một lát cắt, phản ánh sự quan tâm chỉ đạo ở các địa phương và phản ánh chân thực nhất đời sống của bà con vùng nông thôn.

Hà Nội, tháng 6 năm 2023



Trần Thanh Nam

THỨ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

PHẦN

1

NHỮNG MIỀN QUÊ ĐÁNG SỐNG





Không thể “mặc đồng phục” trong xây dựng nông thôn mới

Lần giở lại lịch sử nước nhà, sẽ thấy nhiều sáng kiến thường xuất hiện ở cấp độ địa phương. Nói như một chuyên gia, những điểm mới thường bắt đầu từ cấp cơ sở khi những cơ chế, quy định chung không còn phù hợp với thực tiễn. Điều đó cho thấy, với một đất nước trải dài từ Bắc chí Nam, đa dạng vùng miền, đa dân tộc, đa văn hoá thì không thể “mặc đồng phục” trong mọi chiến lược phát triển. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cũng không phải là ngoại lệ.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là sự kỳ vọng về một sự đổi đời của những người dân nông thôn, xã hội nông thôn. Sự đổi đời đó đâu chỉ ở chỗ thay đổi hình thức bên ngoài, thường được gọi là “diện mạo”. Diện mạo thường thiên về hình thức. Con người, ngoài vẻ diện mạo, còn có đời sống nội tâm. Nông thôn, ngoài vẻ bên ngoài, còn có hồn quê. Sự đổi đời đó còn phải thay đổi về chất lượng sống, về tinh thần người dân, về sự tự hào vào bản sắc, tinh hoa riêng có. Sự đổi đời đó tạo ra một không gian sống rộng hơn so với không gian sống hiện tại đã quá chật hẹp trên tiến trình phát triển chung. Sự đổi đời đó góp phần thu hẹp dần khoảng cách chênh lệch đã quá xa giữa nông thôn và thành thị, giữa nông dân và thị dân, giữa quan niệm người quê và kẻ chợ. Nông thôn mới, không chỉ là diện mạo mới, mà hơn hết, là sức sống mới.

Vậy, nông thôn mới không thể “mặc đồng phục”, mà cần là quá trình tìm tòi sự khác biệt, đi lên từ những “cái đang có”. Quá trình tìm tòi đó do chính những người làng quê biết nhận ra, và trân quý những giá trị chung quanh mình, từ truyền thống lịch sử của địa phương mình. Quá trình tìm tòi đó, còn do người bên ngoài phát hiện ra, trên tinh thần tôn trọng những giá trị mà người làng quê đôi khi cũng bị lãng quên.

Có như vậy, nông thôn mới sẽ không sao chép vội vã, không làm mất đi những bản sắc. Mất đi bản sắc là đứt gãy dòng tâm thức liên tục trong mỗi người, mỗi cộng đồng, mỗi làng quê. Nông thôn mới là cuộc đổi đời, nhưng đổi đời không có nghĩa thay đổi tất cả. “Hoa chanh nở giữa vườn chanh. Thầy u mình với chúng mình chân quê”.

Nông thôn không chỉ là hình ảnh sản xuất nông nghiệp truyền thống, mà trở thành khu vực kinh tế nông thôn phát

triển, xã hội nông thôn hài hoà, cộng đồng cư dân nông thôn tri thức. Phát triển nông thôn phải dựa trên việc kích hoạt, nâng cao năng lực của chính cộng đồng dân cư nông thôn.

Từ năng lực của cộng đồng, chương trình OCOP, những sản phẩm “kết tinh tài nguyên và tri thức bản địa, gắn với đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ” ngày càng phong phú hơn, giá trị cao hơn. Từ năng lực của cộng đồng, những sản phẩm làng nghề truyền thống từ “tài hoa kết tinh thành giá trị” sẽ được hồi sinh và phát triển rộng khắp hơn. Từ năng lực cộng đồng, những nhà nông và cư dân nông thôn tự tin phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn. Nếu không biết trân quý những giá trị khác biệt, dù là nhỏ nhất, sẽ đi đến hệ lụy là những sản phẩm OCOP rập khuôn nhau, sản phẩm du lịch tương tự nhau.

Tất cả trăm triệu dân không thể cùng một đồng phục, cùng một bài hát, cùng một điệu múa, cùng một đặc trưng ẩm thực. Ngày nay, người ta tìm kiếm, khai thác sự khác biệt, vì chính sự khác biệt sẽ tạo ra cảm xúc. Không thể có cảm xúc khi tất cả đều bị đúc khuôn, đồng phục. Từ cách tiếp cận đó, nông thôn mới sẽ có những nơi trở thành miền di sản, những miền quê đáng sống, đáng đến, đáng trở về. Nông thôn mới sẽ có những cộng đồng dân cư hồi sinh một cách mạnh mẽ, tấm lòng rộng mở hơn, hướng đến những giá trị mới mẻ hơn, sâu sắc hơn.

Lê Minh Hoan

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



Thanh Hóa - Điểm sáng cần học tập

Cách đây hơn 10 năm khi bắt đầu thực hiện chương trình nông thôn mới, Thanh Hóa gặp rất nhiều khó khăn bởi đây là địa phương đất rộng, người đông, thường xuyên hứng chịu thiên tai, lũ lụt. Thời điểm đó, các xã miền núi Thanh Hóa mới đạt 4,7 tiêu chí/xã, nhiều xã chưa có công sở làm việc, trường học thiếu, trạm y tế chưa đạt chuẩn...

Trước thực trạng trên, tỉnh Thanh Hóa đã nghiên cứu đặc điểm, tình hình địa phương và nhận thấy cần phải có bộ tiêu chí riêng trong xây dựng nông thôn mới tại thôn, bản ở miền núi. Mặt khác, tỉnh cũng nhận thấy, việc tiếp cận xây dựng nông thôn mới từ thôn, bản sẽ dễ dàng hơn bởi các công trình đầu tư trên địa bàn thôn, bản có nhu cầu kinh phí ít hơn so với công trình cấp xã, phù hợp với khả năng huy động sức dân và linh hoạt hơn trong bố trí nguồn lực của địa phương.



Do đó, đầu năm 2014, tỉnh Thanh Hóa đã ban hành bộ tiêu chí và quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới (đến năm 2017, được điều chỉnh, bổ sung), gồm 14 tiêu chí, chia thành 2 vùng áp dụng; thẩm quyền quyết định công nhận thôn, bản nông thôn mới được giao cho Chủ tịch UBND cấp huyện. Đến nay, tỉnh Thanh Hóa đã ban hành tiếp bộ tiêu chí xây dựng thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu.

Thanh Hóa là địa phương đầu tiên trên cả nước ban hành thực hiện bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới trong cả nước. Từ thực tiễn Thanh Hóa, Chính phủ đã bổ sung, hoàn thiện, ban hành quyết định ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới, áp dụng đồng loạt trong cả nước, trong đó nhấn mạnh: Đối với xây dựng nông thôn mới thôn, bản, ấp, UBND cấp tỉnh chủ động xây dựng tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu phù hợp với đặc điểm kinh

tế, văn hóa, xã hội các cộng đồng thôn, bản, ấp trên địa bàn để ban hành và chỉ đạo thực hiện, đảm bảo đồng bộ với tiêu chí nông thôn mới cấp xã.

Sau 8 năm triển khai thực hiện bộ tiêu chí nông thôn mới thôn, bản, với cách tiếp cận sáng tạo và phù hợp, Thanh Hoá đã tạo được nền tảng, sự lan tỏa sâu rộng về phong trào xây dựng nông thôn mới, đồng thời đạt được những kết quả nổi trội cả về số lượng và chất lượng. Việc xây dựng nông thôn mới ở thôn, bản không những giúp cho người dân thực sự phát huy vai trò chủ thể và chủ động hơn trong công việc của mình, giảm phụ thuộc, trông chờ, ỷ lại vào hỗ trợ của Nhà nước mà còn tạo ra khí thế thi đua sôi nổi giữa các gia đình, dòng họ, giữa các thôn, bản.

Tính đến năm 2022, thu nhập bình quân đầu người khu vực miền núi đạt 34,6 triệu đồng; tỷ lệ hộ nghèo giảm 4,99%, vượt 0,29% so với kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao; tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm 7,33%, vượt 4,33% kế hoạch. Hiện nay, toàn tỉnh có 58 xã và hơn 700 thôn bản miền núi đạt chuẩn nông thôn mới; 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 46 thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu và có 62 sản phẩm OCOP được công nhận.

Trần Quốc Toàn
Báo Nông nghiệp Việt Nam



Nông thôn mới Đồng Tháp bút phá nhờ nhiều cách làm hay

Sau hơn 10 năm tỉnh Đồng Tháp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, diện mạo nông thôn tỉnh Đồng Tháp đã có nhiều sự thay đổi toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân Đồng Tháp ngày càng được nâng cao, từ đó phát triển kinh tế, xã hội bền vững.

Hiện nay, toàn tỉnh Đồng Tháp có 109 xã đã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, có 10 xã được công nhận xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao năm 2021. Đối với đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông



thôn mới: Thành phố Sa Đéc, thành phố Cao Lãnh và thành phố Hồng Ngự. Về đạt chuẩn huyện nông thôn mới có 2 huyện là Tháp Mười, Cao Lãnh. Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh giảm từ 3,13% xuống còn 2,17%, thu nhập bình quân hộ nghèo cuối năm 2022 tăng 1,19 lần so với năm 2020.

Giai đoạn 2021 - 2025, dự kiến nhu cầu vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới khoảng 7.525 tỷ đồng, vốn chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững khoảng 298 tỷ đồng.

Toàn tỉnh có 357 sản phẩm OCOP đạt 3-4 sao, các sản phẩm này được kết nối đưa vào hệ thống các cửa hàng đặc sản

tại các điểm du lịch... Đáng chú ý, trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở Đồng Tháp, nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo được nhân rộng, phát triển đem lại lợi ích thiết thực cho nông dân.

Trong đó, một số mô hình nông nghiệp nổi bật, hiệu quả trong quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp đã được tỉnh Đồng Tháp nhân rộng ra nhiều địa phương trong tỉnh. Điển hình như mô hình “Cây xoài nhà tôi” của hợp tác xã xoài Mỹ Xương, tổ chức bán hàng trên website, góp phần đưa thương hiệu “xoài Cao Lãnh” vươn xa. Mô hình “Canh tác lúa thông minh” của hợp tác xã Mỹ Đông 2 thực hiện thí điểm trên diện tích 7,6 ha/5 hộ đã tiết kiệm được 50% chi phí, tăng hơn 10% năng suất. Đến nay, mô hình đã nhân rộng lên 60 ha và được doanh nghiệp triển khai thực hiện ký kết hợp đồng bao tiêu đầu vụ...

Bên cạnh đó, ở Đồng Tháp còn có các hội quán đã và đang góp phần xây dựng nhãn hiệu hàng hóa cho các sản phẩm đặc thù như xoài Cao Lãnh, xoài Cát chu Cao Lãnh, chanh Cao Lãnh, hoa kiểng Sa Đéc, quýt hồng Lai Vung, làng khô, làng mắm... Chính từ mô hình hội quán, tỉnh Đồng Tháp đã và đang phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng đề án “Làng thông minh” giúp người nông dân tự tìm hiểu về nhu cầu giáo dục, kết nối làm ăn, chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy làm kinh tế nông nghiệp, hướng tới phát triển bền vững.

Lê Hoàng Vũ

Báo Nông nghiệp Việt Nam



Xây dựng nông thôn mới ở Hà Tĩnh đi vào chiều sâu

14 năm nhìn lại một chặng đường phấn đấu quyết liệt, đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hà Tĩnh đã vượt qua muôn vàn khó khăn, giành được nhiều thành tựu xuất sắc làm thay đổi diện mạo nông thôn, mang lại những gam màu tươi sáng hiệu quả và thiết thực.

Không dừng lại ở bề nổi phong trào, không chạy theo thành tích, với thực tiễn sinh động ở mọi làng quê từ miền xuôi đến miền ngược, từ Bến Thủy đến Đèo Ngang, có thể khẳng định một cách chắc chắn rằng “công cuộc xây dựng nông thôn mới ở Hà Tĩnh thực sự có chiều sâu, hiệu quả thiết thực”.

Trước hết là sự chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá. Các địa phương mạnh dạn chuyển hướng tích tụ ruộng đất, mở đường cho sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, chế biến sâu.

Lực lượng sản xuất nông nghiệp chuyển mạnh từ lao động thủ công sang cơ giới hoá và điện khí hoá. Hàng loạt máy móc cơ giới được đưa vào sản xuất như: máy làm đất, máy cấy, máy gặt đập liên hợp, máy sấy lúa, máy xay xát, ô tô tải... đã giải phóng nông dân khỏi cảnh lam lũ nghìn năm “con trâu đi trước, cái cày theo sau”, quanh năm “bán mặt cho đất, bán lưng cho trời”.

Từ khâu then chốt đó, cơ cấu lao động nông thôn chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng phát triển đa dạng ngành nghề dịch vụ tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, cung cấp nguồn nhân lực cho các khu công nghiệp và xuất khẩu lao động, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

Minh chứng là thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2008 chỉ đạt 8,6 triệu/ người, thì đến cuối năm 2021 đã tăng lên gần 36 triệu/ người (tăng 4,2 lần), tương ứng tỷ lệ hộ nghèo là 23,6% nay chỉ còn 4,6% (giảm 5,1 lần). Hầu hết các hộ dân có nhà ở kiên cố, nhà cao tầng với các tiện nghi sinh hoạt đầy đủ như ti vi, tủ lạnh, máy nóng lạnh, nhà tắm và hố xí tự hoại, nhiều hộ đã có cả điều hoà nhiệt độ. Giấc mơ về một cuộc sống ấm no, hạnh phúc đang hiện hữu trên gương mặt của những người nông dân, rạng ngời niềm tin của ý Đảng lòng dân, của tình đất, tình người.

Về các vùng nông thôn Hà Tĩnh hôm nay, chúng ta sẽ bắt gặp những gam màu tươi sáng của các làng quê đang thay da đổi thịt hàng ngày, ta như thấy “phố ở trong làng”. Hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn như điện, đường, trường, trạm, thuỷ lợi đều được xây dựng khang trang, hiện đại. Hoa bốn mùa nở thắm tô điểm các tuyến đường liên thôn rực rỡ sắc cò; đêm đêm sáng bừng ánh điện như phố phường gọi lên những miền quê trù phú, đẹp giàu, đáng sống.

Không chỉ đẹp về diện mạo, cảnh sắc và khá giả hơn về kinh tế, đời sống văn hoá nông thôn ở Hà Tĩnh vẫn đậm đà bản sắc, nhiều thuần phong mỹ tục được khơi dậy, nhiều chuẩn mực văn hoá mới được bồi đắp, tình làng nghĩa xóm trọn vẹn, thuỷ chung.

Bùi Đức Hạnh

Báo Nông nghiệp Việt Nam



Cách làm khác biệt ở Ninh Thuận

Nằm cách trung tâm TP. Phan Rang - Tháp Chàm chưa đến 10 km, chúng tôi có mặt ở trang trại nho Ba Mọi của ông Nguyễn Văn Mọi, thôn Hiệp Hòa, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước (Ninh Thuận). Từ sáng sớm, từng tốp khách du lịch ở khắp mọi nơi như TP. HCM, Đồng Nai, Kon Tum... đến tham quan, trải nghiệm cách trồng nho, tìm hiểu cách chăm sóc nho, quy trình chế biến rượu vang...



Ấn tượng đầu tiên đối với chúng tôi, đó là trang trại nho Ba Mọi được đầu tư rất bài bản, sạch sẽ. Một khoảng không gian rộng làm sân nhà được gia chủ kê các bàn cho khách ngồi nghỉ thưởng thức đồ uống siro nho, thưởng thức những trái nho, táo xanh căng mọng, nho sấy, táo sấy. Tất cả các sản phẩm này đều đạt OCOP 3, 4 sao. Gần đó là pano để khách chụp ảnh lưu niệm. Điều thích thú đối với du khách nhất là được chủ nhà đưa ra tham quan các vườn nho, cũng như được giới thiệu về lịch sử của cây nho, cách trồng, chăm sóc...

Chúng tôi đang loay hoay hỏi thăm phòng bán vé để mua vào thăm trang trại thì được ông Nguyễn Văn Mọi bảo, ở đây chúng tôi không bán vé, toàn bộ nước uống, thưởng thức nho, táo ngay tại chỗ cũng đều miễn phí.

Ông Nguyễn Văn Mọi cho biết, những năm qua, trang trại mở cửa đón khách du lịch đến thăm quan, trải nghiệm, được khách du lịch đánh giá cao. Vào mùa hè, mỗi ngày trang trại đón khoảng 300 - 400 khách, còn mùa thấp điểm mỗi ngày trung bình đón khoảng 100 - 200 khách.

“Mục tiêu của chúng tôi là để lại ấn tượng đối với khách du lịch đến trải nghiệm, tìm hiểu kỹ thuật trồng nho, chế biến nho, để lần sau du khách đến Ninh Thuận du lịch, sẽ nhớ đến những trang trại nho. Từ ngày mở cửa đến nay, tôi chưa bao giờ thu phí khách vào thăm trang trại và thưởng thức tại chỗ những sản phẩm từ nho, táo, vì nó không đáng bao nhiêu.

Khi khách ra về mà mua nho, táo hay các sản phẩm khác thì chúng tôi cũng tính giá bình thường”, ông Nguyễn Văn Mọi chia sẻ.

Xuôi xuống dưới biển, theo đường ĐT 702 dọc ven biển uốn lượn đẹp như tranh vẽ, đó là làng nho Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, nằm cách trung tâm thành phố Phan Rang - Tháp Chàm khoảng 30 km. Những vườn nho trái dài tít tắp đẹp mê hồn. Ở đây, khách tham quan vườn nho được tự tay hái nho để thưởng thức. Hiện tại, Thái An có khoảng hơn 200 ha nho, trong đó có hàng trăm vườn thường xuyên mở cửa phục vụ du khách tham quan.

Điểm chung của các chủ vườn khiến du khách thích thú, đó là họ không bán vé, du khách được hái nho ăn tại vườn, uống nước siro nho mà không phải tính phí. Các chủ vườn thì luôn tươi cười hướng dẫn, giới thiệu cho du khách về cây nho.

Mai Phương

Báo Nông nghiệp Việt Nam



Hội Nông dân Nghệ An nâng tầm diện mạo nông thôn

Thực hiện chủ trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tạo tiền đề vững chắc để tiến tới xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu là nhiệm vụ trọng tâm của Đảng và Chính phủ.

Bám sát định hướng, chỉ đạo, những năm qua, Hội Nông dân tỉnh Nghệ An đã triển khai hiệu quả các chương trình mang tính then chốt nhằm cụ thể hóa mục tiêu xóa đói giảm nghèo, từng bước nâng tầm diện mạo nông thôn, đồng thời góp phần quan trọng trong lộ trình phát triển chung của tỉnh nhà. Những dấu ấn đậm nét trong năm 2022 cho thấy, mọi việc đang đi đúng hướng.

Trong năm 2022 đầy biến động, thách thức, Hội Nông dân Nghệ An và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nỗ lực, tạo lập được sợi dây liên kết vô cùng bền chặt. Hàng loạt mô hình kinh tế, hàng chục lớp tập huấn liên quan đến công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới và kinh tế tập thể... được tổ chức, đã thu hút hàng ngàn hội viên tham gia, bấy nhiêu thôi đủ thấy sức lan tỏa lớn đến nhường nào.

Thông qua chương trình, nông dân có cơ hội giao lưu, tích lũy kinh nghiệm, nâng cao kiến thức, nghiệp vụ để chủ động áp dụng vào thực tiễn. Trong xu thế 4.0, nhà nông rất thức thời, họ không bị “choáng ngợp” trước sự phát triển như vũ bão của thời cuộc. Nông dân hòa nhập nhanh chóng, tạo chuyển biến sâu sắc, qua đó thu hẹp khoảng cách chênh lệch giữa thành thị và nông thôn, đặc biệt là khu vực vùng cao thuộc các huyện Kỳ Sơn, Tương Dương, Quế Phong, Con Cuông.

Cũng trong năm này, Hội Nông dân Nghệ An đã chủ động khâu nối với các doanh nghiệp tín chấp, qua đó giúp trên 250.000 lượt hội viên được vay đến 17.630 tấn phân bón, 215 tấn thức ăn chăn nuôi và 82.000 con giống gia cầm, tổng giá trị đạt trên 185 tỷ đồng. Con số này thực sự ấn tượng khi đặt trong bối cảnh nền kinh tế chung bị tác động nặng nề bởi đại dịch Covid-19, chưa kể còn đối diện hàng loạt rào cản khó khăn khác như thiên tai, dịch bệnh, lạm phát...

Nhận thấy trao cho nhà nông “chiếc cần câu” là chưa đủ, các cấp hội còn trực tiếp cầm tay chỉ việc, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân phát triển hàng chục hệ thống nhà lưới, nhà màng cùng các công trình tưới tiêu đảm bảo để ứng dụng rộng rãi

khoa học, công nghệ vào sản xuất, nhờ đó, từng bước tạo ra sản phẩm hàng hóa chất lượng cao, đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

Xây dựng nông thôn mới vốn dĩ có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc, đạt được đã khó, để duy trì và nâng tầm càng khó nhằn gấp bội. Từ thực tiễn đặt ra, một mặt Hội Nông dân Nghệ An xác định phải kế thừa thành quả, mặt khác phải tự “làm mới” mình để hướng đến những mục tiêu cao hơn, xa hơn.

Hội Nông dân có trách nhiệm hỗ trợ, giúp đỡ từng thành viên xóa bỏ định kiến, tư tưởng thụ động để hoàn thiện hơn, xứng danh là những “nông dân 4.0” chính hiệu, biết ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, biết bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản, sâu xa hơn là làm giàu từ chính lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Việt Khánh - Võ Dũng
Báo Nông nghiệp Việt Nam



Về Hà Nam xem xã “rốn chiêm trũng” làm nông thôn mới nâng cao

Là xã thuần nông nằm sâu, xa quốc lộ, xa trung tâm hành chính huyện, các xã hàng xóm tiếp giáp cũng... nghèo như nhau; tài nguyên hạn chế, điều kiện phát triển kinh tế khó khăn... Nếu Bình Lục được gọi là “vùng chiêm trũng” của Hà Nam, thì An Ninh là một trong số những xã vùng “rốn chiêm trũng” của Bình Lục.

Thế nhưng, từ xuất phát điểm khó khăn như thế, năm 2016, An Ninh đã về đích nông thôn mới kiểu mẫu, và đang tiếp tục thực hiện chương trình nông thôn mới nâng cao theo



các chủ trương, định hướng đã được đưa vào Nghị quyết của đảng bộ, chính quyền xã.

Trước thời điểm năm 2010, khi đó người dân vẫn quen cấy lúa theo kiểu truyền thống, là cấy tay, mạ gieo, hay các cây con truyền thống, làm nông nghiệp kiểu manh mún, nhỏ lẻ..., nhưng sau đó học hỏi các mô hình, các địa phương khác, bà con chuyển sang gieo sạ. Để thay đổi được thói quen, đó là cả một quá trình. Rồi, khi gieo sạ thành phổ biến, đến mức lại trở thành thói

quen, nhưng đất bắt đầu suy kiệt, giảm chất vì ảnh hưởng của hoá chất..., xã lại vận động bà con chuyển sang cấy lúa, áp dụng cơ giới hoá trong nông nghiệp, tiếp đó là tập trung, tích tụ ruộng đất, quy hoạch các vùng chuyên canh... Bà con lại đồng lòng hưởng ứng.

Việc to tát hơn và cũng là niềm tự hào của xã, đó là câu chuyện xây dựng An Ninh thành xã nông thôn mới kiểu mẫu. Với gần 360 ha đất sản xuất nông nghiệp, chiếm 60% diện tích tự nhiên toàn xã, An Ninh chủ động quy hoạch các vùng sản xuất cây trồng theo hướng chuyên canh phù hợp với từng loại đất, điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng... để mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất.

Vùng trồng lúa và nuôi trồng thủy sản của xã với 297,7 ha tập trung chủ yếu các giống lúa thuần và giống lúa Bắc thơm

số 7, liên kết với đơn vị thu mua để xuất khẩu. Năng suất lúa trung bình cả xã đạt 116 tạ/ha với sản lượng 28.800 tấn trên toàn xã. Xã mạnh dạn chuyển đổi 30 ha để đa dạng hoá cơ cấu cây trồng. Vụ đông, bà con quy hoạch các vùng chuyên canh cây rau màu theo hướng sản xuất hàng hoá, gồm các cây chủ lực như chuối ngự, bí ngô, khoai tây, rau đậu, khoai lang Nhật... với tổng diện tích gieo trồng vụ đông lên tới trên 87 ha.

Con sông Châu Giang đi qua địa bàn xã An Ninh để lại một bãi bồi trù phú rộng tới 60 ha. Những năm trước, người dân trồng cây tự phát, manh mún, không theo hướng dẫn, quy hoạch. Từ khi triển khai nông thôn mới, xã thành lập vùng chuyên canh cây ăn quả với các cây chủ lực như bưởi Diễn, chuối ngự, cây ăn quả nhãn, vải...

Nhưng, điều quan trọng nhất, đó là ứng dụng khoa học, công nghệ... vào sản xuất, phát triển kinh tế để nâng tầm thương hiệu cho nông sản do nông dân làm ra. Xã đã chủ động liên kết với các đối tác, các doanh nghiệp sản xuất, thu mua nông sản xuất khẩu, các sở ngành của tỉnh Hà Nam để lập dự án sản xuất nông sản sạch, đăng ký chất lượng, thương hiệu, chỉ dẫn địa lý...

Đó cũng chính là căn cứ, cơ sở để chính quyền xã An Ninh mạnh dạn đăng ký với huyện, với tỉnh thực hiện thành công lộ trình xây dựng nông thôn mới nâng cao vào tháng 9/2022, sau khi đã đạt xã kiểu mẫu (từ năm 2016).

Kiên Trung - Huy Bình
Báo Nông nghiệp Việt Nam



Xây dựng nông thôn mới với những vùng sản xuất lớn tại Cần Thơ

UBND TP. Cần Thơ đã ban hành Kế hoạch thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố năm 2023. Trong đó, thành phố đề ra mục tiêu cụ thể tiếp tục rà soát, củng cố, nâng 36 xã đạt chuẩn nông thôn mới phải đảm bảo đạt theo bộ tiêu chí của TP. Cần Thơ về nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Đồng thời, nâng chất các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2016 - 2021. Khuyến khích phát triển các

loại hình kinh tế hợp tác (hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại) sản xuất quy mô lớn, tập trung và ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Bên cạnh đó, triển khai sâu rộng các đề án, dự án, quy hoạch, kế hoạch của ngành nông nghiệp nhằm chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập cho nông dân. Quan trọng là tập trung xây dựng những vùng sản xuất lớn theo mô hình cánh đồng lớn gắn với bao tiêu sản phẩm. Cùng với đó, mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, truy xuất nguồn gốc để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong sản xuất nông nghiệp.

Cần Thơ hướng đến thực hiện hiệu quả chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” gắn với xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, khôi phục các làng nghề gắn với phát triển du lịch sinh thái, du lịch homestay, du lịch cộng đồng.

Theo Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới TP. Cần Thơ, trong các tháng đầu năm 2023, nhiều hoạt động xây dựng nông thôn mới ở các huyện đã trở nên hiệu quả hơn, có sự chuyển biến mạnh về chất lượng, tập trung vào những vấn đề cấp thiết và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Nhờ đó, diện mạo nông thôn ngày càng trở nên khởi sắc, kết cấu hạ tầng phát triển, đặc biệt là hệ thống giao thông nông thôn, thủy lợi, sản xuất nông nghiệp có chuyển dịch tiến bộ trong cơ cấu, theo hướng hàng hóa gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ.

So với các địa phương khác ở khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, TP. Cần Thơ có nhiều điều kiện trong xây dựng nông thôn mới. Hạ tầng giao thông nông thôn được đầu tư khang trang, liên huyện, thuận lợi trong việc lưu thông, mua bán, vận chuyển vật tư nông nghiệp tới đồng ruộng. Hơn nữa địa giới hành chính cũng tương đối tinh gọn, việc đầu tư cho hạ tầng điện, nước từ đó cũng thuận tiện hơn. Vì thế, ông Nguyễn Ngọc Hè - Phó Chủ tịch UBND TP. Cần Thơ đề nghị các địa phương cần quyết liệt, bài bản, đi nhanh, đi trước trong xây dựng nông thôn mới và phát triển sản phẩm OCOP.

Đối với các huyện, cần tiến hành rà soát lại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nhất là các tiêu chí về hạ tầng giao thông và thu nhập của người dân để dồn sức chỉ đạo theo hướng có tập trung, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, quan tâm hỗ trợ người dân.

Đối với Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”, từ đầu năm 2023 đến nay, Văn phòng Điều phối nông thôn mới thành phố đã nhận được 60 hồ sơ sản phẩm tiềm năng đăng ký đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP năm 2023 của 28 chủ thể, trong đó có 16 sản phẩm tham gia đánh giá và xếp hạng lại, 44 sản phẩm mới.

Trong năm 2023, Cần Thơ phát triển thêm 1 làng du lịch kết hợp với các sản phẩm của địa phương. Phấn đấu có 10 sản phẩm OCOP 3 sao, 10 sản phẩm OCOP 4 sao và 2 sản phẩm OCOP 5 sao được công nhận.

Kim Anh
Báo Nông nghiệp Việt Nam

PHẦN

2

NHỮNG MÔ HÌNH ĐIỂN HÌNH



HẠ TẦNG NÔNG THÔN

Xây dựng hạ tầng nông thôn theo tiêu chuẩn đô thị

Thuộc vùng IV của huyện Nông Cống (tỉnh Thanh Hóa), sự phát triển của xã Trường Sơn đã sớm tạo lập cho địa phương vị thế trung tâm của vùng. Thương mại - dịch vụ phát triển mạnh hơn hẳn những xã lân cận, thu hút được người dân đến mua bán, trao đổi hàng hóa.



Xã đã hoàn thành quy hoạch xã nông thôn mới từ năm 2012, đến năm 2013 được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và là một trong những xã đầu tiên của tỉnh Thanh Hóa đạt danh hiệu này.

Trong quy hoạch chung của huyện Nông Cống, Trường Sơn sẽ trở thành thị trấn của huyện nên đến năm 2016, xã và huyện đã thuê đơn vị tư vấn lập Quy hoạch xây dựng đô thị Trường Sơn để trình các ngành, cấp có liên quan phê duyệt.

Do sớm xác định được đường hướng sẽ trở thành đô thị trong tương lai, nên trong quá trình xây dựng nông thôn mới

nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu, Trường Sơn đã huy động nguồn lực, xây dựng nhiều tiêu chí hạ tầng nông thôn mới vượt quy chuẩn, hướng tới chuẩn theo hạ tầng đô thị.

Thành công trong cả hai mục tiêu xây dựng nông thôn mới và hạ tầng theo quy chuẩn của một thị trấn trong tương lai, đến năm 2020, Trường Sơn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và năm 2021 được công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu của tỉnh.

Là xã thuộc vùng nông thôn, nhưng Trường Sơn có 100% tuyến đường trục xã, trục thôn có hệ thống chiếu sáng công cộng bằng đèn cao áp hiện đại, phủ khắp các thôn làng như tại các đô thị. Xã đã đầu tư 8 trạm biến áp để bảo đảm nguồn điện cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt, có phương án dự phòng cho nhu cầu sử dụng điện tiếp tục tăng lên trong những năm tới.

Khác biệt lớn nhất so với các xã đạt chuẩn nông thôn mới là, hạ tầng giao thông tại xã Trường Sơn được mở rộng nhờ phong trào hiến đất, nhiều tuyến có vỉa hè như đô thị. Các khu dân cư ở đây đều có hệ thống thu gom nước thải và thoát nước mưa. Trên các tuyến đường lớn ở các thôn và trục xã, đều được trang trí bằng hệ thống hoa, cây bóng mát được cắt tỉa bảo đảm mỹ quan.

Hiện nay, các phong trào được phát động tại xã, như: “Nhà sạch - vườn đẹp - ngõ văn minh” đều gắn với việc thực hiện quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết 1/500 của đồ án quy hoạch xã Trường Sơn thành đô thị loại V.

Linh Trường
Báo Thanh Hóa

Phát triển hạ tầng gắn với thích ứng với biến đổi khí hậu

Tỉnh Sơn La thời gian qua luôn tập trung tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Kết quả đánh giá sơ bộ thực hiện một số tiêu chí theo Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 như sau: Tiêu chí số 2 - Giao thông: 45/188 xã, đạt tỷ lệ 23,9%; Tiêu chí số 3 - Thủy lợi và phòng chống thiên tai: 148/188 xã, đạt tỷ lệ 78,7%; Tiêu chí số 4 - Điện: 165/188 xã, đạt tỷ lệ 87,8%; Tiêu chí số 5 - Trường học: 102/188 xã, đạt tỷ lệ 54,3%; Tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hóa: 68/188 xã, đạt tỷ lệ 36,2%; Tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: 164/188 xã, đạt tỷ lệ 87,2%; Tiêu chí số 8 - Thông tin và Truyền thông: 133/188 xã, đạt tỷ lệ 70,7%.

Cùng với đó, tỉnh có 1.791 công trình cấp nước sạch nông thôn, trong đó Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn: 28 công trình; UBND các huyện, thành phố: 1.766 công trình.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 74 trạm đo mưa tự động, trong đó Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh quản lý 35 trạm; 6 trạm đo mực nước trên các sông, suối chính (Cầu 308 - Nậm La; Xã Là - Sông Mã; Cầu Hát Lót - Nậm Pàn; Cầu Sông Mã, Quảng Tiến - Sông Mã; Nà Xá - Suối Tắc); 2 trạm đo và 9 cột mốc cảnh báo lũ trên lưu vực suối Muội tại xã Chiềng Ly, xã Bon Phặng, huyện Thuận Châu.

Là tỉnh miền núi, đất dốc và cũng là vùng nông nghiệp trọng điểm của cả nước, Sơn La xác định xây dựng nông thôn mới phải gắn với đảm bảo kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, trong đó tập trung tăng cường năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Trên cơ sở đó, tỉnh đã phát triển và cho xây dựng tổng cộng 2.697 công trình thủy lợi. Cụ thể: 110 hồ chứa; 1.149 đập xây; 94 phai rọ thép; 1.035 phai tạm, 05 công trình tưới cho cây trồng cạn, 190 cửa lấy nước đầu mối, 105 kênh dẫn, 3 kênh thoát lũ, 6 trạm bơm. Cùng với 3.305 km đường kênh, tỉnh đã cấp nước tưới chủ động cho 33.921,836 ha đất nông nghiệp và đảm bảo nước sinh hoạt và phục vụ các ngành kinh tế khác.

Như Thủy
Cổng Thông tin điện tử tỉnh Sơn La



Lạng Sơn đầu tư trọng điểm để cán đích

Trái ngược với sự chậm trễ ở một số địa bàn thuộc tỉnh Lạng Sơn, huyện Văn Lãng đã chủ động để tạo sự bứt phá trong xây dựng hạ tầng nông thôn mới ở xã điểm. Năm 2022, huyện phân bổ nguồn lực để hỗ trợ xã điểm Trùng Khánh xây dựng 16 công trình hạ tầng nông thôn mới với tổng mức đầu tư trên 56 tỷ đồng.

Đến giữa tháng 5/2022, 100% công trình tại xã được khởi công xây dựng. Vào ngày 20/7/2022, 5/16 công trình đã hoàn thành, 11/16 công trình có tiến độ trung bình từ 40-60%. Và đến cuối năm 2022, toàn bộ số công trình được hoàn thành.

Ông Lê Tuấn Minh, Chủ tịch UBND huyện Văn Lãng cho biết: Để chuẩn bị cho việc triển khai xây dựng các công trình hạ tầng nông thôn mới vào năm 2022, ngay từ những tháng cuối năm 2021, UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn phối hợp với UBND xã điểm rà soát, xác định từng hạng mục để xây dựng kế hoạch cụ thể.

Cùng với đó, UBND huyện chỉ đạo các cơ quan liên quan, UBND các xã đặc biệt quan tâm đến tuyên truyền, vận động người dân hiến đất để tạo mặt bằng, khởi công các công trình. Tính tổng cộng, người dân trên địa bàn đã hiến, bàn giao mặt bằng với diện tích gần 16.000 m².

Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư, ngay sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Nhâm Dần, các đơn vị đã tập trung tổng lực, khẩn trương bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ được giao. Đặc biệt, cán bộ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trên huyện tập trung 100% nhân lực, làm xuyên ngày nghỉ, lễ, Tết và thường xuyên thi công đến 22 giờ hàng ngày.

Cùng với sự chủ động trong công tác chuẩn bị đầu tư, UBND huyện phối hợp chủ đầu tư thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở nhà thầu thực hiện đúng cam kết về tiến độ, chất lượng.

Với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của UBND huyện, sự nỗ lực, quyết tâm của các cơ quan liên quan, việc triển khai xây dựng các công trình hạ tầng nông thôn mới năm 2022 trên địa bàn huyện Văn Lãng đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Qua đó, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới chung trên địa bàn huyện.

Lương Thảo
Báo Lạng Sơn

MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

Nhân dân Lai Châu tự tổ chức vệ sinh môi trường



Mường Mô là một trong những xã làm tốt công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Nhận thấy lợi ích thiết thực của việc bảo vệ môi trường, thay vì vứt rác bừa bãi như trước đây, thì nay người dân đã thu gom, tiêu hủy bằng cách đốt, chôn lấp hoặc mang ra điểm tập kết. Cùng với đó, xã bố trí, quy hoạch khu vực tập kết, xử lý rác thải tập trung tại 8/8 bản.

Hiện, 100% lượng rác thải sinh hoạt ở khu dân cư trên địa bàn xã được thu gom, xử lý tập trung; 100% số hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh; trên 80% số hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch; 100% số hộ đưa chăn nuôi gia súc, gia cầm ra khỏi gầm sàn... Kết quả đó đã góp phần giữ vững, nâng cao chất lượng tiêu chí môi trường của xã trong xây dựng nông thôn mới.

Tại xã Nậm Hàng, địa phương đang phấn đấu về đích trong xây dựng nông thôn mới, người dân cũng có sự thay đổi

đáng kể trong cách nghĩ, cách làm, cách xây dựng và tổ chức cuộc sống của các hộ gia đình. Các tuyến đường nội bản sạch sẽ, 2 bên đường trồng nhiều hoa, cây cảnh và thường xuyên được chăm sóc. Tại các khu dân cư, người dân đã chủ động thu gom rác thải sinh hoạt; chỉnh trang nhà cửa, tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

Chị Phan Thị Ngoai, người dân ở bản Nậm Dòn, xã Nậm Hàng chia sẻ: “Nhân dân trong bản thường xuyên tổ chức vệ sinh các tuyến đường nội bản, thu gom rác thải sinh hoạt của gia đình mang ra điểm tập kết. Giờ đây, cảnh quan và môi trường của bản ngày một sạch hơn”.

Xác định môi trường là tiêu chí quan trọng trong xây dựng nông thôn mới, đồng thời, trực tiếp ảnh hưởng đến đời sống, sức khỏe của người dân, cấp ủy, chính quyền huyện Nậm Nhùn đã tập trung đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức của người dân trong công tác bảo vệ môi trường.

Nhiều hoạt động được tổ chức và hưởng ứng mạnh mẽ như: “Ngày Môi trường thế giới”, “Ngày Nước thế giới”, “Chống rác thải nhựa”... thu hút đông đảo người dân tham gia.

Với những hoạt động cụ thể trong bảo vệ môi trường, đến nay, huyện Nậm Nhùn có hơn 60% lượng rác thải sinh hoạt ở nông thôn và 100% lượng rác thải ở đô thị được thu gom, xử lý; hơn 98% số hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh, tỷ lệ chăn nuôi có chuồng trại đạt 71,3%; 2/10 xã trên địa bàn xã đạt tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới...

Lò Dinh
Báo Lai Châu



Nâng cao hơn nữa các chỉ tiêu về môi trường

Thiêu chí số 17 về môi trường trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 có 12 chỉ tiêu, tăng 7 so với giai đoạn 2016 - 2020, trong đó nhiều điểm có yêu cầu cao hơn, như: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định đạt từ 98% trở lên; tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp đạt từ 50% trở lên; tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt từ 50% trở lên; tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt từ 95% trở lên; đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt từ 4 m²/người; tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt từ 90% trở lên.

Bên cạnh đó, một số tiêu chí khác về tỷ lệ hộ gia đình có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn bảo đảm 3 sạch và tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn bảo đảm vệ sinh môi trường đạt 100%.

Trong năm 2022, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tổ chức làm việc, kiểm tra thực tế tại 38 xã của 10 huyện, thị xã, thành phố. Sở tham gia kiểm tra, đánh giá tại 18 tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu; tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025.

Để nâng cao hiệu quả thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới, Hưng Yên tiếp tục tuyên truyền doanh nghiệp, người dân nâng cao ý thức, trách nhiệm về bảo vệ môi trường, vận động nhân dân không chăn nuôi tập trung trong khu dân cư; khuyến khích người dân tham gia các hoạt động phân loại rác tại nguồn, đổ rác thải đúng giờ, đúng nơi quy định.

Đồng thời, tỉnh phấn đấu hoàn thiện hệ thống thoát nước công cộng; xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp. Xây dựng các mô hình bảo vệ môi trường trong khu dân cư; trồng và chăm sóc cây, hoa, thu hút sự tham gia của cộng đồng xã hội.

PV
Báo Hưng Yên



Xử lý triệt liệt chất thải chăn nuôi, bao bì thuốc bảo vệ thực vật

Lào Cai có khoảng 70% dân số (chủ yếu là đồng bào các dân tộc thiểu số) sống và sản xuất ở khu vực nông thôn. Do vậy bảo vệ môi trường nông thôn đóng vai trò vô cùng quan trọng và là yêu cầu bức thiết được đặt ra trong giai đoạn đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nhân dân.

Theo thống kê, tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các khu vực nông thôn vào khoảng 246,33 tấn/ngày đêm; nước thải sinh hoạt khu dân cư nông thôn khoảng 26.020 m³/ngày đêm. Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải khu vực nông thôn tăng, đạt khoảng 76%.

Công tác thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt khu vực nông thôn được tăng cường, chú trọng. Hầu hết các xã có mạng lưới thu gom chất thải hoạt động có hiệu quả thông qua việc thành lập các tổ tự quản về môi trường để tiến hành thu gom rác đưa về bãi chôn lấp tại các địa phương, ngoài ra các tổ tự quản

cùng người dân định kỳ thực hiện việc nạo vét, khơi thông cống rãnh tại các khu vực công cộng và khu dân cư tập trung.

Nhiều xã trên địa bàn đã ban hành quy chế bảo vệ môi trường, trong đó phân công cụ thể trách nhiệm cho các hội, đoàn thể, thôn trong xã thực hiện công tác vệ sinh môi trường định kỳ...

Bên cạnh việc thu gom, vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt, tỉnh còn chú trọng tới chất thải chăn nuôi, bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng.

Ở nông thôn, rác hữu cơ đưa vào làm phân xanh, phục vụ sản xuất. Đối với chất thải chăn nuôi: Cơ bản các hộ chăn nuôi, các trang trại, gia trại áp dụng các biện pháp xử lý bằng hầm bể biogas, đệm lót sinh học, sử dụng các chế phẩm sinh học để xử lý môi trường chăn nuôi. Toàn tỉnh có 83.694 hộ chăn nuôi, trong đó 62.491 hộ có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường, chiếm 74,7 %; trong đó có khoảng 7.000 hộ thực hiện các biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi bằng biogas.

Việc thu gom, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật được thực hiện theo quy định. Ước tính mỗi năm cả tỉnh thu gom được khoảng 1 tấn vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật; 1,8 tấn vỏ vắc-xin sau khi sử dụng; 16,5 tấn rác thải là vỏ bao thuốc thú y, thủy sản, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản..., trên địa bàn tỉnh hiện có 1.123 bể thu gom thuốc bảo vệ thực vật; 2 kho lưu chứa vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng tại các khu vực sản xuất tập trung, lượng vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, rác thải thu gom, xử lý giai đoạn 2020-2022 là 44 tấn.

Ngô Quyền
Văn phòng Đại biểu Quốc hội
và Hội đồng Nhân dân tỉnh Lào Cai

CHƯƠNG TRÌNH OCOP



Gạo Ông Cua thơm ngon hàng đầu thế giới

Tại thủ phủ gạo thơm đặc sản tỉnh Sóc Trăng với bộ giống lúa ST nổi tiếng, từ những năm đầu thập niên 90 khởi phát giống lúa mới bén rễ trên đồng, Doanh nghiệp tư nhân Hồ Quang Trí tiên phong trình làng mặt hàng gạo thơm, cơm dẻo được trồng từ giống lúa ST đưa ra các chợ lớn nhỏ ở miền Tây đến TP. HCM.

Trong những năm qua, hai loại gạo thơm ST24 và ST25 là một trong những dòng gạo thành công nhất về mặt thương hiệu và chất lượng của doanh nghiệp Hồ Quang Trí. Cách nhận dạng về đặc tính kỹ thuật, điểm nổi bật của loại gạo thơm ST24, ST25 đạt chuẩn hạt dài, thon, trắng trong và không bạc bụng. Khi cơm chín, hạt cơm mềm, dẻo, ngọt, có mùi thơm nhẹ và vị ngọt tự nhiên rất hấp dẫn người ăn. Đây là loại gạo thơm đặc sản đáp ứng mong mỏi của người tiêu dùng trung lưu ở nước ta.

Trong số các giống lúa cho phẩm chất gạo thơm ngon nổi tiếng, gạo Việt tự hào có thêm giống lúa thơm ST24, ST25 tự lai tạo và sản xuất trong nước, đủ phẩm chất để đẩy lùi tâm lý sính hàng ngoại. Hai giống lúa này đang được nông dân chọn trồng, kiểm chứng cho sự thích nghi ở nhiều địa phương, vùng miền. Đặc biệt là, giống lúa thơm ST được nhiều nông dân chọn lựa mở rộng vùng canh tác theo mô hình lúa - tôm ở bán đảo Cà Mau với diện tích không ngừng mở rộng, nhằm tạo khối lượng sản phẩm lớn “lúa thơm, tôm sạch”.

Anh hùng Lao động, kỹ sư Hồ Quang Cua - “cha đẻ” giống lúa thơm ST nổi tiếng, hiện đang tư vấn cho doanh nghiệp Hồ Quang Trí. Nông dân trồng lúa trong vùng thường gọi tên thân mật là Ông Cua. Bởi trên suốt chặng đường dài nhiều năm, ông Cua đã từng băng đồng, lội ruộng cùng với nông dân. Ông Cua cũng không quản ngại mang nồi nấu cơm đến các hội thi “Gạo nào ngon nhất, gạo nào ngon hơn” trong nước và quốc tế. Ông muốn tận tay nấu để chứng thực từng hạt cơm thơm trắng phau, hình dạng thuôn dài bắt mắt, làm ưng ý khẩu vị thực khách khó tính và thuyết phục được các đầu bếp đẳng cấp từ các nhà hàng nổi tiếng thế giới.

Ông Cua dẫn giải cách nấu gạo thơm ST24, ST25 cũng giống với các loại gạo thông thường khác. Tuy nhiên, để có nồi cơm chuẩn vị thơm ngon gạo ST25, cần lưu ý về tỷ lệ nước, không cần nấu nhiều nước (nấu ít nước theo tỉ lệ 1 chén gạo với 1 chén nước), vậy là đủ cho cơm vẫn nở đều, dẻo và thơm ngon.

Gạo ST25 đạt danh hiệu “Gạo ngon nhất thế giới năm 2019” và Á quân năm 2020, do Tổ chức thương nhân lúa gạo toàn cầu (The Rice Trader - TRT) tổ chức tại Philippines, là

một sự kiện rất tự hào của lúa gạo Việt Nam. Trước đó, gạo thơm ST24 được công nhận là gạo ngon nằm trong “top 3” Gạo ngon nhất thế giới năm 2017 và 2018. Qua 4 lần dự thi quốc tế liên tục (2017-2020), gạo ST24 và ST 25 Việt Nam đều được xếp hạng cao trong nhóm gạo ngon nhất thế giới. Đó là kết quả được đánh dấu cả cuộc hành trình dài bền bỉ qua nhiều năm ròng rã.

Năm 2021, nhãn hiệu Gạo Ông Cua, ST24 và ST25 được giới thiệu rộng rãi tới người tiêu dùng trong nước và được bảo hộ độc quyền toàn châu Âu. Hình ảnh nhãn hiệu Gạo Ông Cua từ Sóc Trăng, Việt Nam được trang trọng sánh vai cùng các nhãn hiệu danh tiếng trong ngành lúa gạo tại Hội nghị Lúa gạo Toàn cầu 2021 diễn ra tại Dubai.

Hữu Đức - Minh Dăm
Báo Nông nghiệp Việt Nam

Tinh xảo gốm sứ Quang Vinh

Sinh ra và lớn lên tại làng gốm cổ Bát Tràng (Hà Nội), là người con đời thứ 15 của dòng họ Hà Hữu, 1 trong 19 dòng họ gốc trú danh với nghề gốm sứ, bà Hà Thị Vinh, Giám đốc Công ty TNHH gốm sứ Quang Vinh luôn tâm niệm nghề gốm sứ là nghề “cha truyền con nối”. Những thế hệ đi sau phải luôn tri ân tới ông cha tổ nghiệp cũng như cụ tổ nghề gốm.

“Làm nghề gốm phải có sự tinh hoa, muốn làm nghề gốm giỏi phải có tri thức. Ngày xưa, các thế hệ đã đúc rút nhiều kinh nghiệm quý báu, đời nọ nối đời kia, qua dạy nghề, làm nghề để chắt chiu những kinh nghiệm, nghiên cứu đó đưa vào sản xuất thực tế”, bà Vinh cho hay.



Cho đến nay, Việt Nam đã hội nhập sâu rộng với thế giới. Nghề gốm cũng vậy, cũng cần được giao lưu, học hỏi cũng như tìm tòi những giải pháp tốt, ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật tiên tiến cho sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời hợp lý hóa chi phí sản xuất, giảm thiểu rủi ro.

“Cần phải nhấn mạnh, yếu tố con người là quan trọng nhất. Nói đến nghề thủ công, nói đến sản phẩm gốm sứ thủ công, yếu tố con người chính là tinh hoa. Nghề gốm rất cần những con người có tri thức, có sự học hỏi để làm nghề giỏi, có kiến thức uyên thâm trong nghề”, đại diện thương hiệu gốm sứ Quang Vinh nói.

Theo bà Hà Thị Vinh, nhắc đến thương hiệu gốm sứ Bát Tràng là nhắc đến bức tranh “trăm hoa đua nở”. Mỗi một

thương hiệu sẽ có sự nghiên cứu và nét tinh hoa riêng. Không nằm ngoài sân chơi đó, sản phẩm gốm sứ Quang Vinh có sự khác biệt rõ rệt so với các sản phẩm gốm sứ khác nơi đây. Các thành viên trong gia đình gốm sứ Quang Vinh sẽ được đi học tập tại nước ngoài và tập trung nghiên cứu để đưa ra các sản phẩm có tính chất kỹ thuật, mỹ thuật cao.

“Ví dụ như dòng sản phẩm gốm siêu mỏng, siêu nhẹ là một trong những dòng sản phẩm được chấm 5 sao OCOP, được đưa ra thị trường quốc tế và bán được ở 30 nước trên thế giới. 95% sản phẩm này phục vụ cho việc xuất khẩu sang các thị trường quốc tế”, Giám đốc Công ty gốm sứ Quang Vinh chia sẻ.

Theo đó, thành công của gốm sứ Quang Vinh là tạo ra được những sản phẩm có chất lượng cao, được thị trường thế giới ưa chuộng, chạm tới được cảm xúc của khách hàng và được người tiêu dùng quốc tế yêu thích.

Để làm được những sản phẩm chất lượng như vậy đòi hỏi người thợ phải có kỹ thuật, tay nghề cao đồng thời áp dụng sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật.

Tiến bộ khoa học công nghệ đã giúp gốm sứ Quang Vinh cho ra đời những dòng sản phẩm có sự khác biệt, có hàm lượng kỹ thuật, hàm lượng mỹ nghệ nhiều hơn. Qua đó khẳng định được vị thế của một sản phẩm thủ công cầu kỳ và đầy tính mỹ nghệ.

Bên cạnh đó, với việc ứng dụng kỹ thuật cao trong các sản phẩm có thiết kế mỏng manh, đặc sắc, công ty đã nâng giá trị sản phẩm đầu ra lên một tầm cao mới trên thị trường quốc tế.

Phạm Hiếu

Báo Nông nghiệp Việt Nam

Đẳng cấp 5 sao thương hiệu cà phê Dakmark

Là doanh nghiệp xuất khẩu cà phê tiêu biểu của tỉnh Kon Tum, Công ty TNHH MTV Cà phê Nguyên Huy Hùng được thành lập từ năm 2005, tiền thân với cơ sở rang xay cà phê. Đến năm 2009, doanh nghiệp mới liên kết với người dân thành lập nên tổ hợp tác sản xuất cà phê cộng đồng và chính thức đưa cà phê Đắk Hà vươn ra thế giới.

Để nâng cao giá trị cây cà phê, tăng thu nhập cho đồng bào dân tộc, năm 2009, doanh nghiệp này đã tổ chức liên kết 4 nhà (nhà quản lý, nhà doanh nghiệp, nhà khoa học, nhà nông) hình thành chuỗi sản xuất nông nghiệp bền vững. Ngoài ra, doanh nghiệp còn hỗ trợ các tổ hợp tác sản xuất cà phê đạt chứng nhận Fairtrade, các nhóm hộ đạt chứng nhận sản xuất cà phê theo tiêu chuẩn 4C, UTZ, RFA.

Sau khi xuất khẩu cà phê ngày một nhiều hơn thông qua kênh Fairtrade, các hộ dân được chấm điểm, đánh giá chất lượng cà phê cũng tốt hơn. Kể từ đó, các hộ dân ngày càng tin tưởng và tham gia vào tổ hợp tác để sản xuất cà phê xuất khẩu theo kênh Fairtrade. Hiện, trung bình mỗi năm công ty liên kết với người dân thu mua khoảng hơn 10 tấn cà phê nhân để phục vụ cho thị trường trong nước cũng như xuất khẩu.

Trong 20 sản phẩm (mỗi xã/phường một sản phẩm) được Hội đồng OCOP cấp Quốc gia tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP và công nhận đạt chuẩn 5 sao năm 2020, thì cà phê rang xay Dakmark của Công ty Nguyên Huy Hùng là sản phẩm duy nhất của tỉnh Kon Tum được công nhận. Đây cũng là sản phẩm OCOP 5 sao với niềm kiêu hãnh cho cả vùng chuyên canh cà phê của huyện Đăk Hà nói riêng và tỉnh Kon Tum nói chung.

Điểm khác biệt của thương hiệu cà phê Dakmark chính là việc tập hợp được nhiều bà con nông dân nghèo của thị trấn Đăk Hà tham gia vào quy trình sản xuất của công ty. Nơi đây, bà con nông dân sẽ được cung cấp phân bón, tham gia các lớp tập huấn về sản xuất cà phê bền vững.

Nhưng có lẽ, để thương hiệu cà phê Dakmark được nhiều người biết đến thì câu chuyện chất lượng luôn được ưu tiên hàng đầu. Để tạo nên thương hiệu Dakmark nói riêng và cà phê Đăk Hà nói chung, ngoài yếu tố thổ nhưỡng, đất đai thì cà phê nơi đây có một số điểm khác biệt mà không nơi đâu có được. Chẳng hạn như hàm lượng caffein của cà phê nơi đây rất cao, rồi khi nếm sẽ cảm nhận được hương vị hoa quả rất đặc trưng.

Cũng chính vì được đánh giá rất cao, nên thương hiệu cà phê Dakmark đã được rất nhiều nước ưa chuộng, như: Trung Quốc, Singapore và đặc biệt là Hàn Quốc. Nhiều khách hàng đánh giá, cà phê Dakmark có hương vị nhẹ nhàng, không bị nồng như các loại cà phê khác mà vẫn đậm đà, thơm ngon.

Tuấn Anh - Lê Khánh
Báo Nông nghiệp Việt Nam

VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG NÔNG THÔN

Phát huy vai trò văn hóa nông thôn trong xây dựng nông thôn mới

Xây dựng đời sống văn hóa nông thôn luôn giữ một vị trí quan trọng trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Đặc biệt là trong bối cảnh hiện nay, khi xây dựng nông thôn mới là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thì phát triển văn hóa nông thôn càng có vị trí, vai trò, ý nghĩa lớn lao hơn.



Những năm qua, tỉnh Tiền Giang đã luôn quan tâm đến việc phát triển văn hóa nông thôn mà nòng cốt là củng cố, nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới và các phong trào khác nhằm thực hiện tốt vai trò của văn hóa trong xây dựng nông thôn mới, nhằm phát triển văn hóa nông thôn hiệu quả, thiết thực hơn, gắn liền với việc phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Thông qua việc thực hiện các cuộc vận động trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, như: Gia đình văn hóa, ấp, xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, nếp sống văn hóa nơi công cộng... đã từng bước bài trừ các tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, hạn chế các hủ tục lạc hậu và việc tàng trữ, sử dụng sản phẩm văn hóa có nội dung xấu ra khỏi đời sống cộng đồng nông thôn. Xây dựng xã hội nông thôn ổn định về chính trị, thực hiện nghiêm kỷ cương, pháp luật và quy ước ấp; phát huy dân chủ; củng cố tình làng, nghĩa xóm; kịp thời

hòa giải những bất hòa, mâu thuẫn trong cộng đồng; đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; góp phần nâng cao ý thức người dân trong việc bảo vệ môi trường và thực hiện nếp sống vệ sinh ngăn nắp trong mỗi gia đình. Vì thế, diện mạo ở các địa phương trong tỉnh ngày càng đổi mới, môi trường cảnh quan chung ngày càng xanh - sạch - đẹp, khắc phục tình trạng ô nhiễm nguồn nước, không khí; xây dựng, cải tạo hệ thống tưới tiêu kinh mương nội đồng, hệ thống thoát nước ở khu dân cư, thu gom, xử lý rác thải, chất thải chôn nuôi hợp vệ sinh; nâng cao tỷ lệ hộ dân được sử dụng 3 công trình vệ sinh (nhà tắm, nước sạch, hố xí hợp vệ sinh) ở nông thôn từ 70% trở lên.

Từ thực tiễn ở Tiền Giang cho thấy, để xây dựng thành công nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao... thì văn hóa nói chung, phát triển văn hóa nông thôn nói riêng có vai trò đặc biệt quan trọng. Đó chính là “nền tảng, động lực, nguồn lực nội sinh” bảo đảm xây dựng và phát triển nông thôn mới bền vững.

Huỳnh Văn Hiệp
Sở VH-TTDL Tiền Giang



Gắn thôn, làng văn hóa với xây dựng nông thôn mới

Thời gian qua, Chương trình xây dựng nông thôn mới tại TP Hà Nội đã đóng góp tích cực trong việc cải thiện, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân thông qua đạt chuẩn tiêu chí về văn hóa.

Cụ thể, đến nay toàn TP Hà. Nội đã có 15/18 huyện, thị xã đạt chuẩn nông thôn mới, gồm: Đan Phượng, Đông Anh, Thanh Trì, Hoài Đức, Quốc Oai, Gia Lâm, Thạch Thất, Thường Tín, Thanh Oai, Phúc Thọ, Sóc Sơn, Phú Xuyên, Mê Linh, Chương Mỹ và thị xã Sơn Tây; 382/382 xã của Hà Nội đã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó, 14 xã đủ điều kiện đạt chuẩn nông

thôn mới nâng cao và 5 xã đủ điều kiện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, đưa Hà Nội trở thành địa phương đi đầu cả nước khi có tổng số đơn vị hành chính cấp xã thực hiện nhiệm vụ này.

Đặc biệt, sau 10 năm khi triển khai, thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 3/10/2012 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về việc tiếp tục thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới trên địa bàn thành phố, việc thực hiện nếp sống mới trong việc cưới đã có sự chuyển biến rõ nét, lan tỏa những thói quen, hình ảnh đẹp trong đời sống của người dân; cơ bản các đám cưới đã thực hiện đảm bảo theo tiêu chí trang trọng, lành mạnh và tiết kiệm. Một số đơn vị thực hiện tốt trong việc cưới văn minh như: Quận Ba Đình, tỷ lệ 99,3%; quận Long Biên, tỷ lệ 98%; Mỹ Đức tỷ lệ 95%; Sơn Tây, tỷ lệ gần 94%, Chương Mỹ 92%...

Với chính sách hỗ trợ, khuyến khích hỏa táng, nên tỷ lệ các gia đình tổ chức hỏa táng cho người thân khi mất tăng lên, toàn thành phố đạt tỷ lệ 64% tiêu biểu như: Đông Anh, Hoàn Kiếm, Ba Đình...

Trong xây dựng gia đình văn hóa, các địa phương đã tập trung triển khai thực hiện bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình nhằm tuyên truyền giá trị về văn hóa truyền thống, phát huy giá trị tốt đẹp trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh.

Việc xây dựng thôn, làng văn hóa được gắn với xây dựng nông thôn mới, tổ dân phố văn hóa gắn với xây dựng đô thị văn minh với các phong trào thi đua người tốt, việc tốt, công tác phòng, chống tệ nạn xã hội và các loại tội phạm xã hội, thực

hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang và lễ hội... được đông đảo nhân dân đồng tình hưởng ứng.

Các mô hình thôn, làng văn hóa, tổ dân phố văn hóa tiêu biểu như: “Thôn, tổ dân phố tự quản”, “Thôn, tổ dân phố 5 không, 3 sạch” được xây dựng và nhân rộng trên địa bàn thành phố.

Hàng năm, trên địa bàn TP có 88% gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, 63% thôn (làng) đạt danh hiệu Làng văn hóa, có 72,5% tổ dân phố đạt danh hiệu Tổ dân phố văn hóa. Các quận, huyện, thị đã tổ chức tốt việc tôn vinh, khen thưởng Gia đình văn hóa, Thôn, Tổ dân phố văn hóa, Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa gắn với ngày Quốc tế Hạnh phúc (20/3), Ngày gia đình Việt Nam (28/6), Hội nghị biểu dương người tốt việc tốt, dịp 10/10, Ngày hội đại đoàn kết toàn dân.

Kết quả công tác xây dựng các mô hình văn hóa thời gian qua ở hầu hết các quận, huyện, thị xã đã không còn chạy theo số lượng mà tập trung đầu tư, xây dựng mô hình đảm bảo chất lượng gắn với đời sống văn hóa cơ sở và phù hợp với nhu cầu của nhân dân. Tiêu biểu như các quận, huyện: Hà Đông, Hoàn Kiếm, Ba Đình, Đống Đa, Thanh Xuân, Long Biên, Sơn Tây, Đông Anh, Đan Phượng...

Ánh Tuyết
Báo Pháp luật và Xã hội



Làng văn hóa kiểu mẫu nở hoa

Tỉnh Vĩnh Phúc phấn đấu đến năm 2030 có 60 làng văn hoá được xây dựng với môi trường cảnh quan sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, văn minh, giàu bản sắc văn hoá truyền thống.

Theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND, Vĩnh Phúc chủ trương xây dựng các Làng văn hóa kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh trở thành nơi đáng sống, phát triển đồng bộ, toàn diện, bền vững về kinh tế, văn hóa, xã hội.

Cùng với đó là giữ được sự cân bằng sinh thái, hài hòa với thiên nhiên, bản sắc văn hoá dân tộc. Quan trọng là người dân có cuộc sống ổn định, ấm no và hạnh phúc. Đồng thời sớm

hoàn thành các mục tiêu về xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

Thực hiện đề án, Vĩnh Phúc ban hành Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND quy định rõ đối tượng áp dụng là các làng, thôn, bản, tổ dân phố, khu phố, khối phố, tiểu khu được lựa chọn thực hiện xây dựng Làng văn hóa kiểu mẫu.

Nghị quyết này gồm 16 chính sách đặc thù hỗ trợ, trong đó có 1 chính sách hỗ trợ thông qua hình thức cho vay vốn được ủy thác qua hệ thống ngân hàng chính sách xã hội, 2 chính sách hỗ trợ để thực hiện các dự án đầu tư công.

Các chính sách còn lại chủ yếu thực hiện hỗ trợ một lần sau khi đối tượng được hỗ trợ đã hoàn thành mô hình, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận đủ điều kiện.

Đối với mô hình kinh doanh dịch vụ thương mại, hỗ trợ mỗi làng 2 mô hình cho các đối tượng là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân triển khai các mô hình tại nơi thực hiện xây dựng Làng văn hoá kiểu mẫu.

Cụ thể, hỗ trợ 200 triệu đồng/mô hình siêu thị mini xây mới; 50 triệu đồng /cửa hàng tiện lợi, cửa hàng kinh doanh tổng hợp xây dựng mới. Hỗ trợ 100 triệu đồng/ điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP, hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu, đặc trưng của tỉnh và của địa phương. Hỗ trợ 50 triệu đồng/ cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

Đáng chú ý, hỗ trợ mỗi mô hình điểm du lịch cộng đồng 300 triệu đồng. Loại hình Homestay (khách lưu trú và trải nghiệm văn hoá sinh hoạt gia đình tại nhà dân) xây dựng mới có quy mô đầu tư đáp ứng phục vụ từ 15 khách trở lên hỗ trợ 100 triệu đồng/cơ sở. Hỗ trợ không quá 3 mô hình/làng.

Loại hình Farmstay (khách lưu trú và trải nghiệm các giá trị văn hóa bản địa tại nông trại) kết hợp trải nghiệm nông nghiệp xây dựng mới có diện tích tối thiểu 0,5 ha và có quy mô đầu tư đáp ứng phục vụ từ 30 khách trở lên hỗ trợ 300 triệu đồng/cơ sở, mỗi làng không quá 2 mô hình.

Hỗ trợ 50 triệu đồng/mô hình đối với các hộ gia đình, cá nhân thực hiện mô hình vườn sản xuất (trồng cây ăn quả, trồng cây dược liệu, trồng rau sạch, trồng hoa, cây cảnh) được tạo lập mới có quy mô trên 1.000 m trở lên. Mỗi làng không quá 3 mô hình. Vườn được tạo lập mới có quy mô từ 500 m đến 1.000 m được hỗ trợ 30 triệu đồng/mô hình. Hỗ trợ không quá 5 mô hình làng...

Các hộ gia đình, cá nhân có hộ khẩu thường trú tại làng thực hiện xây dựng Làng văn hóa kiểu mẫu được hỗ trợ vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thông qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội với lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay ưu đãi đối với hộ nghèo theo quy định.

Đối với các hộ gia đình, cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc là người khuyết tật áp dụng lãi suất cho vay bằng 50% lãi suất cho vay ưu đãi đối với hộ nghèo. Thời hạn cho vay tối đa 60 tháng. Thời hạn vay vốn cụ thể được căn cứ vào nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn vay, chu kỳ sản xuất kinh doanh của đối tượng vay vốn, khả năng trả nợ của khách hàng. Đối với hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu vay vốn để thực hiện sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được vay tối đa 200 triệu đồng. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vay vốn để thực hiện mô hình phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại các làng thực hiện Làng văn hóa kiểu mẫu được vay tối đa 2 tỷ đồng.

Ngoài ra, các xã nơi có làng thực hiện xây dựng Làng văn hóa kiểu mẫu nếu chưa có quy hoạch, sẽ được hỗ trợ 100% kinh phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời, hỗ trợ ngân sách cấp huyện mức vốn không quá 25 triệu đồng/ làng để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội (trừ các dự án thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh), trong đó công trình thiết chế văn hóa, thể thao và sinh hoạt cộng đồng được hỗ trợ không quá 15 triệu đồng.

Hỗ trợ 100% kinh phí tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị di tích được xếp hạng cấp tỉnh, cấp quốc gia (bao gồm các hạng mục công trình kiến trúc chính và sảnh, vườn, cổng, tường rào và hạ tầng kỹ thuật trong khuôn viên đồng bộ. Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích được xếp hạng.

Để duy trì thường xuyên hạ tầng, cảnh quan và môi trường, UBND cấp xã nơi có làng thực hiện Làng văn hóa kiểu mẫu được hỗ trợ 100 triệu đồng/làng/năm để mua thùng phân loại hoặc xây dựng bể, chế phẩm xử lý rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình ...

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện phục dựng, bảo tồn, phát huy lễ hội truyền thống là di sản văn hóa phi vật thể trong danh mục kiểm kê tại nơi thực hiện xây dựng Làng văn hóa kiểu mẫu được hỗ trợ 100% kinh phí phục dựng, bảo tồn, phát huy lễ hội truyền thống là di sản văn hóa phi vật thể trong danh mục kiểm kê được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Hỗ trợ 100% kinh phí phục dựng, bảo tồn, phát huy các lễ hội truyền thống, hỗ trợ nâng cao các hệ thống thiết chế, văn hóa, thể thao; Quy tập các mộ riêng lẻ về nghĩa trang của làng thực hiện xây dựng Làng văn hóa kiểu mẫu; Sắp xếp lại

các cột điện, đường dây điện hạ thế để đảm bảo an toàn giao thông, cảnh quan; đào tạo nhân viên y tế thôn, tổ dân phố đạt chuẩn do Bộ Y tế quy định.

Hộ chăn nuôi gia súc và động vật khác trong chăn nuôi (trừ nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường) tự nguyện dừng hoạt động chăn nuôi trong khu dân cư tại nơi thực hiện xây dựng Làng văn hóa kiểu mẫu; đi thuê chuồng trại chăn nuôi tại các khu vực được phép chăn nuôi để tiếp tục sản xuất chăn nuôi.

Tỉnh Vĩnh Phúc phấn đấu đến hết năm 2030 có tối thiểu 60 làng được xây dựng với các đặc trưng cơ bản về cấu trúc không gian, kiến trúc cảnh quan được bảo tồn và chỉnh trang kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý; môi trường cảnh quan sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, văn minh, giàu bản sắc văn hoá truyền thống; đời sống văn hoá, tinh thần của người dân lành mạnh, phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc; hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tự quản.

Dự kiến nguồn vốn dành cho Đề án là 2.610 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 2.475 tỷ đồng; nguồn ngân sách cấp huyện, xã và nguồn xã hội hóa: 135 tỷ đồng.

Anh Tuấn - Hoàng Anh
Báo Nông nghiệp Việt Nam

Cao Bằng xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới



Theo ông Hoàng Tiến Dượng, Trưởng xóm Bản Nùng, xã Thể Dục, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, xóm có 107 hộ, 457 nhân khẩu. Để thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, Ban công tác Mặt trận, các đoàn thể xóm đã tích cực tuyên truyền về nội dung, ý nghĩa, các tiêu chí của việc xây dựng khu dân

cư kiểu mẫu, vận động người dân tham gia xây dựng cơ sở vật chất và các thiết chế văn hóa cộng đồng, các công trình phục vụ sản xuất với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

Theo đó, bà con đóng góp 50 ngày công lao động xây dựng khu diễn tập cấp huyện, 100 ngày công lao động bê tông tuyến đường ở xóm Lũng Diểu, huy động 160 công làm nương thủy lợi... Thường xuyên vận động người dân và các tầng lớp nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa, ứng xử văn minh, các gia đình có trách nhiệm xây dựng gia đình hòa thuận, ấm no, hạnh phúc; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong việc cưới, lễ, Tết, ngày hội, phong tục, tập quán của địa phương, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan... Việc đăng ký, bình xét,

đề nghị công nhận gia đình văn hóa được thực hiện công khai, đúng tiêu chuẩn. Xóm có trên 95% hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, xóm nhiều năm liền đạt Làng văn hóa các cấp.

Bên cạnh việc xây dựng đời sống văn hóa, phong trào thi đua giúp nhau phát triển kinh tế, nâng cao đời sống được bà con duy trì và phát triển. Ngoài những cây trồng chính ngô, lúa 2 vụ/năm, tổng sản lượng cây có hạt năm 2022 đạt trên 175 tấn; phong trào chăn nuôi gia súc, gia cầm được nhân rộng, toàn xóm hiện có 6.200 con gia súc, gia cầm. Bên cạnh đó, bà con tập trung phát triển gần 2 ha cây lê, 4 ha thanh long. Cây mía ở xóm Bản Nùng có thương hiệu, mía có vị ngọt thanh được du khách gần xa tìm đến mua. Đến nay, 100% hộ trồng trên 8 ha mía... Ngoài ra, nhiều hộ kinh doanh dịch vụ nhỏ lẻ như bán hàng tạp hóa, ăn uống, sửa chữa, kinh doanh vận tải... Nhờ làm tốt công tác phát triển kinh tế nên đời sống bà con trong xóm từng bước ổn định, thu nhập bình quân đạt 43 triệu đồng/người/năm, nhiều hộ đạt thu nhập gần 100 triệu đồng/năm.

Ông Lục Văn Nèn, Bí thư Chi bộ xóm Bản Nùng cho biết: Từ phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, đời sống của bà con từng bước được nâng cao, các phong trào văn hóa, văn nghệ được duy trì và phát triển; tỷ lệ hộ nghèo hàng năm đều giảm, năm 2022 còn 6 hộ nghèo; trên 86% hộ có nhà xây kiên cố; 99% hộ có phương tiện nghe, nhìn, tiếp cận thông tin; 100% trẻ em trong độ tuổi được đến trường, không có trẻ em bỏ học... Hiện nay, theo bộ tiêu chí về xóm nông thôn mới, xóm đạt 15/16 tiêu chí.

Minh Tuyên
Báo Cao Bằng

DU LỊCH NÔNG THÔN

Du lịch nông thôn biến làng quê thành nơi đáng sống

Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, khẳng định:

“Phát triển du lịch nông thôn được xác định là một trong những giải pháp căn cơ, động lực thúc đẩy xây dựng nông thôn mới bền vững, góp phần phát huy lợi thế, giá trị khác biệt của nông nghiệp, nông thôn và nông dân; đồng thời nông thôn mới là nền tảng hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển đa dạng, bền vững của du lịch nông nghiệp, nông thôn”. Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025 cũng đã bổ sung nội dung thành phần về phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn; Thủ tướng Chính phủ cũng đã phê duyệt Chương trình chuyên đề về phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Thời gian qua, du lịch nông nghiệp, nông thôn ghi nhận sự phát triển mạnh mẽ, mang lại sắc thái mới, sức sống mới ở khu vực nông thôn. Qua thống kê sơ bộ, hiện nay cả nước có khoảng 500 mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn đang hoạt động, trải dài từ miền núi phía Bắc đến Tây Nguyên, Đông Nam bộ, Đồng bằng sông Cửu Long,...



Nhiều mô hình phát huy hiệu quả, thu hút sự quan tâm của du khách. Nhiều bà con dân tộc thiểu số ở các bản làng xa xôi, heo hút, trở nên tự tin, năng động hơn, nhờ làm du lịch. Nhiều cộng đồng làng quê hồi sinh, giảm thiểu các tệ nạn xã hội, cuộc sống văn minh hơn, nhờ làm du lịch. Nông, lâm, thủy sản, ngành nghề truyền thống tăng thêm giá trị, trở thành đặc sản địa phương, sản phẩm OCOP, nhờ vào du lịch.

Cánh đồng lúa, ruộng bậc thang, vườn cây, sông suối, ao hồ, làng chài, rừng dừa nước,... đều được nối kết thành điểm đến đặc sắc trên hành trình trải nghiệm. Tri thức, văn hoá bản địa, ẩm thực dân gian, nghi lễ truyền thống,... được đánh thức, nhờ vào du lịch.

Giá trị của du lịch nông nghiệp, nông thôn không đơn thuần mang lại thu nhập cho người dân, lợi ích kinh tế cho địa phương, mà còn tạo ra những giá trị vô hình khác. Đó là định vị hình ảnh nền nông nghiệp Việt Nam sinh thái bốn mùa hoa trái, thông qua đó có thể tiếp thị, quảng bá nông sản ngay tại nông trại, ruộng vườn. Đó là giới thiệu, quảng bá hình ảnh nông thôn Việt Nam giàu bản sắc văn hoá. Đó là nông dân Việt Nam đôn hậu, hiền hòa, mến khách, không chỉ biết sản xuất mà còn biết làm kinh tế dịch vụ. Đó là tăng tính cấu kết cộng đồng, cùng nhau xây dựng nông thôn xanh, sạch, đẹp, cùng nhau giữ gìn hồn quê. Đó là khơi gợi tình yêu với nông nghiệp, với thiên nhiên, với người nông dân. Đó là tư duy tích hợp đa giá trị trong không gian kinh tế nông thôn, hướng đến những làng quê đáng sống, đáng quay về, đáng tìm đến.

Lê Minh Hoan

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Lâm Đồng khai thác, phát huy các nguồn lực phát triển du lịch nông thôn



Cương trình phát triển du lịch nông thôn trong giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Lâm Đồng được xây dựng nhằm khai thác, phát huy có hiệu quả các nguồn lực, tài nguyên du lịch của địa phương gắn với tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp, làng nghề, văn hóa và môi trường sinh thái của tỉnh, tạo sự chuyển biến

mới trong phát triển du lịch, xây dựng Lâm Đồng trở thành điểm đến an toàn, thân thiện, mến khách và chất lượng.

Đồng thời, tỉnh đẩy mạnh phát triển du lịch nông thôn nhằm tạo sinh kế, việc làm, tăng thu nhập cho cư dân nông thôn. Qua đó, nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng cung cấp dịch vụ.

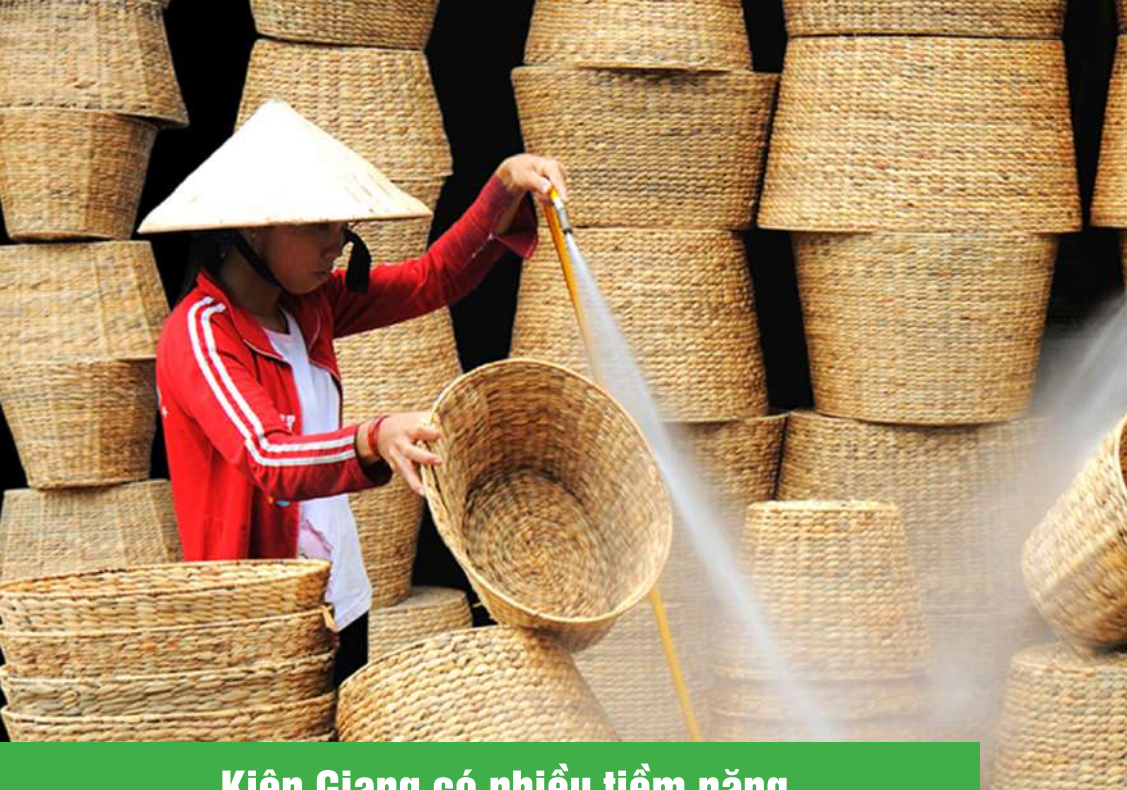
Theo Chương trình, địa phương đặt mục tiêu hỗ trợ đầu tư, nâng cấp, chuẩn hóa từ 1 - 2 điểm du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh được công nhận gắn với lợi thế về nông nghiệp, văn hóa, làng nghề và môi trường sinh thái. Tỉnh ưu tiên tập

trung tại địa bàn nông thôn có tiềm năng phát triển mạnh về du lịch như: thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc, các huyện Lạc Dương, Lâm Hà.

Tỉnh phấn đấu xây dựng ít nhất 15 sản phẩm du lịch trải nghiệm quy trình sản xuất và chế biến một số nông sản đặc trưng, sản phẩm OCOP gắn với mô hình nghỉ dưỡng sinh thái, các tài nguyên thiên nhiên sẵn có tại các vùng nông thôn; phát triển, chuẩn hóa các điểm đến và sản phẩm du lịch nông thôn; xây dựng ít nhất một mô hình chuỗi liên kết du lịch nông nghiệp nông thôn cấp tỉnh; xây dựng thí điểm ít nhất 5 mô hình phát triển du lịch nông thôn theo các loại hình du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững.

Để đạt các mục tiêu nêu trên, tỉnh sẽ đẩy mạnh tuyên truyền, tổ chức 8 lớp tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức, hành động cho đội ngũ cán bộ quản lý Nhà nước về du lịch ở các cấp; phấn đấu 70% chủ cơ sở du lịch nông thôn được đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ quản lý du lịch; 80% lao động du lịch nông thôn được bồi dưỡng, tập huấn và nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng phục vụ khách du lịch; mỗi điểm du lịch có ít nhất một nhân viên thành thạo ngoại ngữ; xây dựng cơ sở dữ liệu và bản đồ số các điểm du lịch nông thôn trên địa bàn. Kinh phí thực hiện chương trình từ nguồn ngân sách của địa phương theo phân cấp quản lý hiện hành; lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án đầu tư cho nông thôn, từ nguồn huy động xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Nguyễn Dũng
Thông tấn xã Việt Nam



Kiên Giang có nhiều tiềm năng phát triển du lịch nông thôn

Kiên Giang có tiềm năng phát triển du lịch nông thôn. Ngoài diện tích nông thôn lớn, trải dài khắp các địa phương, còn có nhiều cảnh đẹp, ẩm thực đặc sắc. Bên cạnh đó, các giá trị văn hóa phi vật thể, như: lễ hội, nghệ thuật trình diễn dân gian, phong tục, tập quán, nghề thủ công truyền thống, người dân nông thôn luôn cởi mở, thân thiện, chân tình... là tiền đề quan trọng để phát triển sản phẩm du lịch nông thôn, thu hút du khách.

Theo các chuyên gia, du lịch nông nghiệp, nông thôn là hướng đi mới, mang lại làn gió mới, sức sống mới cho người dân nông thôn cả nước. Tuy nhiên, để phát triển du lịch nông thôn, không chỉ Kiên Giang mà các nơi muốn khai thác tốt loại hình



du lịch này cần tập trung phát triển sản phẩm du lịch chất lượng, đa dạng, khác biệt gắn với bản sắc, đặc trưng vùng, miền, có tính trải nghiệm và giá trị theo định hướng của thị trường và phù hợp nhu cầu của từng đối tượng...

Phát triển sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền là một trong những nhiệm vụ chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được Chính phủ đề ra. Để khai thác tốt loại hình du lịch này, UBND tỉnh Kiên Giang phê duyệt 3 đề án gồm du lịch cộng đồng, du lịch làng nghề truyền thống và phát triển du lịch gắn sản phẩm OCOP. 3 đề án này đang được Sở Du lịch tỉnh Kiên Giang và các địa phương thực hiện.

Được biết, Kiên Giang hỗ trợ nâng cấp, hoàn thiện các cơ sở lưu trú và các công trình dịch vụ, bảo đảm chất lượng dịch vụ, hạn chế tác động đến môi trường. Hỗ trợ bảo tồn, phục dựng và phát triển làng nghề, ẩm thực, trang phục truyền thống và hoạt động nông nghiệp, loại hình biểu diễn văn hóa; phục dựng mô hình sản xuất đặc sản, sản phẩm truyền thống để phục vụ du khách thông qua trải nghiệm thực tế.

T.H

Báo Nhà báo và Công luận

AN NINH TRẬT TỰ NÔNG THÔN**Bảo đảm an ninh trật tự
phục vụ xây dựng nông thôn mới**

Trong những năm qua, công tác xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” trong xây dựng nông thôn mới đã được cả hệ thống chính trị quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả, góp phần chuyển đổi tư duy, nâng cao nhận thức và cải thiện năng lực cho cán bộ, đảng viên, người dân và cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới; phát huy được sức mạnh toàn dân, tinh thần đoàn kết và vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

Trong thời gian tới, tình hình an ninh trật tự tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” tại các địa phương. Trước yêu cầu tình hình mới, phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” cần trở thành phong trào thi đua sôi nổi trong toàn hệ thống chính trị và mọi tầng lớp nhân dân, là hạt nhân quan trọng để đoàn kết cùng nhau giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, phục vụ đắc lực cho việc hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Vì vậy, các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên và lực lượng Công an nhân dân cần tiếp tục tham mưu cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương, giải pháp của Đảng, Nhà nước về công tác bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước gắn với các giải pháp về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Tập trung tuyên truyền đầy đủ, kịp thời chủ trương, chính sách, quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong xây dựng nông thôn mới. Nội dung tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu, dễ vận dụng, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chú trọng chuyển hướng từ thông tin một chiều, định hướng từ trên xuống dưới sang thông tin hai chiều, tăng cường đối thoại, tương tác với nhân dân; lắng nghe thông tin từ thực tiễn, từ cơ sở để phản ánh chính thống, định hướng dư luận xã hội trong đấu tranh phòng chống có hiệu quả các luận điệu xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch về những thành quả trong xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch liên tịch, liên ngành trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Thường xuyên củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức, lực lượng nòng cốt làm công tác đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn ở cơ sở. Đẩy mạnh công tác xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để tạo động lực thúc đẩy phong trào.

Thanh Dung
Báo Đồng Khởi



Lan tỏa sâu rộng mô hình “Phật giáo Quảng Trị tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, chung tay xây dựng nông thôn mới”

Năm 2017, Công an huyện Cam Lộ (tỉnh Quảng Trị) đã phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Giáo hội Phật giáo huyện tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương ban hành chủ trương xây dựng mô hình “Phật giáo Cam Lộ tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc và xây dựng nông thôn mới”, phát động xây dựng mô hình tại 10/10 chùa trên địa bàn, đánh dấu sự ra đời của mô hình.

Việc xây dựng, phát triển mô hình đã được quan tâm thực hiện, đạt được những kết quả nổi trội, góp phần xây dựng, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thắt chặt mối quan hệ gắn bó giữa chính quyền với Giáo hội Phật giáo Việt Nam các cấp trong thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, xây dựng nông thôn mới, được Bộ Công an ghi nhận điển hình và thông báo nhân rộng trong toàn quốc.

Đến nay, sau 6 năm triển khai xây dựng, duy trì và nhân rộng, mô hình được phát triển tại 34 điểm hoạt động thuộc 5 huyện, thị xã, thành phố. Trong đó, giai đoạn 2021-2023 đã nhân rộng mô hình tại 2 điểm; ngoài ra TP Đông Hà nhân rộng 6 điểm mô hình “Phật giáo tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc và xây dựng văn minh đô thị”.

Bên cạnh công tác xây dựng, nhân rộng mô hình, Giáo hội Phật giáo còn phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và lực lượng công an tổ chức phát động phong trào Phật giáo tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc và chung tay xây dựng văn minh đô thị tại địa bàn thị xã Quảng Trị...

Theo đó, UBND tỉnh Quảng Trị đã đề nghị cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các cấp tiếp tục phối hợp Giáo hội Phật giáo Việt Nam các cấp trong tỉnh xây dựng, nhân rộng mô hình ngày càng sâu rộng, hiệu quả và lan tỏa thống nhất thực hiện trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam các cấp. Đặc biệt, lực lượng công an giữ vai trò tham mưu và là lực lượng nòng cốt, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể, địa phương trong tuyên truyền, vận động xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc vùng giáo nói chung, trong đồng bào Phật giáo nói riêng. Quan tâm gần gũi, lắng nghe, tạo điều kiện thuận lợi, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của tăng ni, phật tử theo tinh thần “Tốt đời, đẹp đạo”. Chú ý phát hiện, xây dựng những cá nhân, tập thể tiêu biểu của phong trào, có hình thức khen thưởng, động viên phù hợp, bồi dưỡng, xây dựng thành hạt nhân nòng cốt của phong trào.

Bảo Hà
Báo Công an Thành phố Đà Nẵng

Bạc Liêu linh hoạt các giải pháp đảm bảo an ninh nông thôn

Thời gian qua, xác định công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội là một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng góp phần phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới của địa phương, Công an huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu đã tăng cường nhiều giải pháp đảm bảo tốt tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao chất lượng tiêu chí an ninh trật tự trên địa bàn.



Một trong những đột phá làm chuyển biến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện là việc đưa Nghị quyết 02 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về “tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội” đi vào cuộc sống.

Qua hơn 2 năm thực hiện, Công an huyện đã tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện và Ban Chỉ đạo 138 ban hành trên 50 văn bản các loại để lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự ở từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt những giải pháp trọng tâm, đột phá; mở nhiều cao điểm đấu tranh trấn áp các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật, từ đó tội phạm được kiềm chế, kéo giảm qua các năm.

Chủ động, linh hoạt, tăng cường công tác phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan thành viên, Công an huyện Hồng Dân đã xây dựng, nhân rộng được nhiều mô hình, điển hình tiên tiến phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phù hợp với đặc điểm tình hình và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị, địa phương.

Qua đó, nhiều địa phương có cách làm hay, sáng tạo, là điểm sáng, gương sáng theo hướng tự quản, tự phòng, tự bảo vệ, tự hòa giải từ cơ sở. Nổi bật là tuyến giáp ranh có mô hình “Quy chế phối hợp giải quyết tình hình an ninh trật tự”; vùng tôn giáo có “Câu lạc bộ Phụ nữ giáo dân cam kết giáo dục gia đình và người thân không vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông và an toàn về an ninh trật tự”; đồng bào dân tộc xây dựng nhân rộng “Tổ tự quản dòng tộc về an ninh trật tự”; “Tổ tự quản trong người Hoa”; “Tổ tự quản tuyến kênh an toàn về an ninh trật tự”; “Móc khóa vì cuộc sống bình yên” và “Mạng xã hội - Zalo vì an ninh trật tự xã hội”. Hay như mô hình Camera giám sát bảo đảm an ninh trật tự dù “sinh sau đẻ muộn” nhưng cũng đã phủ khắp các địa bàn xã, thị trấn với hơn 100 mắt camera...

Chính các mô hình đã gắn kết lực lượng công an lại gần nhân dân hơn, phát huy tối đa vai trò của nhân dân, cũng như vai trò gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên tham gia vào công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Qua đó, góp phần làm giảm, kiềm chế sự gia tăng tội phạm, giải quyết những vấn đề phức tạp, không để xảy ra “điểm nóng” về mất trật tự an toàn xã hội ở địa bàn nông thôn.

Thanh Hải
Báo Bạc Liêu

PHẦN

3

NHỮNG TẮM GƯƠNG ĐIỂN HÌNH





8.000 hộ dân hiến đất làm đường tại một huyện

Sau nhiều lần thất bại khi không thể thuyết phục bà con hiến đất, xây đường nông thôn mới, ông Trần Văn Minh, trưởng thôn 5, xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa cùng đoàn cán bộ thôn tổ chức đến thăm nhà bà Hà Thị Nhân - người nhiều lần từ chối - vào đúng ngày mừng 1 Tết để chúc mừng năm mới gia đình, kết hợp vận động hiến đất.

Thấy cán bộ thôn đến, vợ chồng bà Nhân vui vẻ hẳn lên. Sau một hồi đàm đạo trà, tửu, ông Minh không quên đề cập tới câu chuyện làm nông thôn mới như mọi lần: “Thôn 5 đang làm thôn nông thôn mới kiểu mẫu cho các thôn khác học tập. Mỗi người gương mẫu, tự giác ủng hộ thôn xóm, mọi thứ sẽ thành hiện thực”. Nghe xong lời khuyên lần này, vợ chồng bà Nhân có vẻ xuôi.

Mừng vì bà Nhân đồng ý hiến đất sau nhiều lần thuyết phục, ông Minh chạy một mạch tới nhà văn hóa thôn, mở loa phát thanh, đọc thông báo, biểu dương tinh thần, ý thức trách

nhiệm của gia đình bà Nhân đối với thôn, xã. Hai chiếc loa dựng ở đầu thôn và cuối ngõ được mở hết công suất, liên tục phát đi thông báo nêu gương gia đình bà Nhân và khuyến khích các hộ dân hưởng ứng phong trào hiến đất mở đường.

Chỉ trong vài ngày Tết, hàng chục hộ dân đã tự nguyện đến đăng ký hiến đất mở rộng đường. Riêng gia đình bà Nhân đã hiến tặng thôn 5 hơn 30 m² đất đầu ve để làm đường và tự nguyện bỏ tiền để làm tường rào kiểu mẫu trong thôn.

Theo trưởng thôn Minh, thôn 5 có vị trí khá thuận lợi. Do đó, giá đất ở đây cao hơn nhiều so với nơi khác, dẫn đến việc vận động hiến đất làm đường gặp rất nhiều khó khăn. Không nản chí, ông kiên trì. Sau khi các hộ dân đồng ý chủ trương hiến đất mở rộng đường, ông cùng cán bộ thôn lập tức phát động “chiến dịch” mở đường Cồn Tre. Sau hai tháng, con ngõ dài gần 300m được hoàn thiện trước sự vui mừng, phấn khởi của các hộ dân trong thôn.

“Ngõ Cồn Tre chạy thẳng qua 8 ao cá, giải phóng 8 cổng dân sinh. Các gia đình trong thôn tự bàn bạc và đóng góp tiền của ngày công làm đường. Ngõ làm đến nhà nào, nhà nấy tự nấu cơm mời thợ trong thôn ăn uống, cứ thế xoay vòng trong 2 tháng. Chỉ cần 52 bữa cơm là dân Cồn Tre đã hoàn thành tuyến đường dài gần 300m, rộng hơn 4m”, ông Minh chia sẻ.

Báo cáo của huyện Triệu Sơn sau 8 tháng cho thấy, đã có hơn 8.000 hộ dân tham gia hiến đất với diện tích hơn 22 ha đất để làm 241 km đường giao thông và hàng nghìn ngày công lao động tự nguyện của người dân địa phương.

Trần Quốc Toàn
Báo Nông nghiệp Việt Nam



Người dân Bình Phước nhận Bằng khen Thủ tướng nhờ hiến đất

Đến tổ 2, khu phố Thanh Bình, phường Tân Bình, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước hỏi ông Nguyễn Văn Đây thì ai cũng biết, bởi gia đình ông tiên phong hiến cho địa phương hơn 7.000 m² đất, trị giá nhiều tỷ đồng để mở đường.

Ông Đây cho biết, ông có 5 người con; 8 năm trước vợ qua đời. Từ đó đến nay, ông Đây một mình chăm sóc, lo lắng cho 5 người con. Thương ba nên các con đều cố gắng học tập, trưởng thành. Hiện các con đã lớn và đi làm ăn xa. Người con gái út bị thiếu năng do ảnh hưởng chất độc màu da cam sống cùng ông, bố con nương tựa vào nhau.

Theo ông Đây, tuy ở TP. Đồng Xoài nhưng cuộc sống gia đình ông chủ yếu làm nông. Trước đây, cuộc sống gia đình ông dựa vào hơn 1 ha điều đang cho thu hoạch, nhưng khi nhà nước có chủ trương mở đường, ông không ngần ngại hiến hơn phân nửa mảnh vườn của mình.

Ngoài ra ông cũng tự nguyện tháo dỡ, di dời 2 căn nhà cấp 4 với diện tích 150 m² để bàn giao mặt bằng cho chính quyền TP. Đồng Xoài thi công tuyến đường Phan Bội Châu nối dài. Sau đó, ông được các con góp tiền và phụng dưỡng các mạnh thường quân đóng góp thêm để xây căn nhà mới ở phần đất còn lại, đổi diện khu nhà cũ, tuy diện tích không lớn như căn nhà trước nhưng ông rất phấn khởi.

Ngày 6/3/2023, gia đình ông Nguyễn Hữu Đây đã được Thủ tướng tặng Bằng khen vì có nhiều đóng góp trong việc xây dựng các công trình phúc lợi trên địa bàn tỉnh.

“Với diện tích đất hiến, mỗi năm gia đình tôi thất thu khá nhiều từ làm nông, dù vậy gia đình vẫn vui vẻ đồng thuận bởi hiến đất là hiến chứ tôi không nghĩ về giá trị của nó. Chiều chiều ngồi nhìn thấy đường sá rộng rãi, xe cộ tấp nập là vui, thấy thoải mái. Mong muốn của gia đình là dự án sớm hoàn thành”, ông Đây hồ hởi nói.

Trưởng khu phố Tân Trà 2, ông Lê Thanh Luyện chia sẻ, sau khi vận động, người dân cũng thấy được lợi ích của làm đường từ cá nhân đến tập thể. Thông qua một số hộ tiêu biểu hiến đất mở đường nên nhiều hộ cũng noi theo tự nguyện hiến đất vì lợi ích chung.

“Trước đó, con đường ở đây không được sạch đẹp, sau khi mở đường người dân thấy được lợi ích trước mắt thuận tiện về giao thông đi lại, giá trị đất nâng lên, thấy chủ trương của Đảng và Nhà nước đúng nên đồng tình ủng hộ. Sự đồng lòng của người dân đang mang lại luồng gió mới, diện mạo mới của thành phố”, ông Luyện phấn khởi nói.

Trần Trung
Báo Nông nghiệp Việt Nam

Người dân Kon Tum hiến đất vàng để xây dựng nông thôn mới



Những ngày này, người dân khối 9, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum truyền tai nhau câu chuyện 2 hộ dân là bà Bùi Thị Thông và ông Lê Triều vinh dự được Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum tặng Bằng khen vì có thành tích hiến đất làm đường. Người dân bày tỏ sự cảm phục bởi tinh thần biết hy sinh lợi ích cá nhân để góp phần xây dựng quê hương giàu mạnh.

Mang chuyện 2 hộ được tặng Bằng khen hỏi ông Nguyễn Văn Thiện, Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch UBND thị trấn Đăk Tô, ông nói, nhiều người dân ở quê mình trách nhiệm với việc làng việc xã lắm. Ai cũng nhận thức được việc đó vì cái chung trong đó có lợi ích của mình. Hai hộ dân được nhận Bằng khen của Chủ tịch tỉnh là xứng đáng được khen.

Năm 2023, trong quá trình thi công đường Âu Cơ (thị trấn Đăk Tô), 2 hộ trên đã tham gia hiến hơn 1.200 m² đất và 230 cây cà phê, mít, bồi lờ, cà ri với tổng tài sản trị giá 272 triệu đồng.

Nhờ dân hiến đất mà con đường làm nhanh hơn, hiện đã thông tuyến. Nhờ đó mà tiết kiệm được ngân sách Nhà nước, góp phần chỉnh trang đô thị, phấn đấu từng bước đạt các tiêu chí đô thị loại IV. Sắp tới, chính quyền thị trấn sẽ tổ chức trao quyết định này.

Xuôi về thôn 6, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, từng đoàn xe thu hoạch nông sản chạy bon bon từ rẫy qua cầu bê tông để về nhà, gương mặt lộ rõ nụ cười vui tươi. Dân vui vì từ lúc cây cầu thôn 6 được Nhà nước đầu tư vào năm 2020, bà con hết nỗi lo nông sản bí đường vận chuyển.

Theo đại diện ngành chức năng huyện Kon Rẫy, cây cầu này có sự đóng góp rất lớn của người dân khi 8 hộ tham gia hiến hơn 8.000 m², trị giá hơn 200 triệu đồng. Nhờ dân hiến đất mà dự án triển khai và đưa vào hoạt động sớm, giúp bà con vận chuyển nông sản, đi lại thuận lợi.

Tại huyện Tu Mơ Rông, ông Võ Trung Mạnh, Chủ tịch UBND huyện vui mừng cho biết, trong khoảng 5 năm qua, người dân đã tham gia hiến khoảng 25.000 m² đất và cây cối, hoa màu phục vụ dự án làm đường nông thôn, công trình nước tự chảy với giá trị ước tính khoảng 700 triệu đồng.

Những công trình này đã phát huy tác dụng khi giúp bà con đi lại, vận chuyển nông sản thuận lợi cũng như cung cấp nước sinh hoạt, dẫn nước tưới tiêu cho đồng ruộng, giúp các cánh đồng luôn xanh, lúa trĩu bông. Đáng nói, những người hiến là đồng bào Xơ Đăng, cuộc sống còn nghèo, nhưng với ý thức xây dựng nông thôn mới, đã tự nguyện hiến tài sản của họ. Đây là hành động rất đáng trân quý.

Tuấn Anh
Báo Nông nghiệp Việt Nam



Tuyên Quang đưa hợp tác xã thành hạt nhân xây dựng nông thôn mới

Những năm qua, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền thành lập và nhân rộng các hợp tác xã trên địa bàn, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân, tiến tới hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

Nhằm tạo nguồn thu nhập bền vững cho người dân phù hợp với điều kiện của địa phương, xã Thái Hòa đã thành lập hợp tác xã Sản xuất - Kinh doanh cá đặc sản. Từ khi đi vào hoạt động từ năm 2016, hợp tác xã đã mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho thành viên từ khâu tổ chức sản xuất, dịch vụ con giống, thức ăn đảm bảo; xây dựng thương hiệu, tìm đầu ra cho sản phẩm.

Hiện nay, giá cá chiên dao động từ 450 đến 500 nghìn đồng/kg; cá bống giá từ 220-250 nghìn đồng/kg giúp người nuôi có lãi và cùng cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội địa phương duy trì, phát triển tiêu chí về thu nhập trong xây dựng nông thôn mới.

Trong tiến trình phát triển kinh tế xã hội đã khẳng định rõ, kinh tế tập thể là một yếu tố và động lực cơ bản để đổi mới tư duy, nâng cao trình độ sản xuất trên mọi phương diện cho người nông dân; đồng thời, đem lại hiệu quả kinh tế cao trong khu vực nông nghiệp, nông thôn, tạo nền tảng để thúc đẩy quá trình xây dựng nông thôn mới.

Xác định được tầm quan trọng đó, các cấp ủy, chính quyền tại huyện Hàm Yên đã có áp dụng và thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể. Các tổ chức liên quan đã phối hợp, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhân rộng mô hình hợp tác xã làm ăn có hiệu quả, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia làm thành viên hợp tác xã; hướng dẫn, tạo điều kiện ưu tiên cho người nghèo tham gia thành viên hợp tác xã, hỗ trợ vốn vay; phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các cơ quan liên quan thực hiện hiệu quả công tác hỗ trợ vốn, trang bị sản xuất, chuyển giao khoa học công nghệ, đầu tư, mở rộng thị trường hợp tác... cho các hợp tác xã.

Đến nay, toàn huyện Hàm Yên có hơn 70 hợp tác xã, doanh thu bình quân của hợp tác xã ở Hàm Yên đạt gần 800 triệu đồng/năm. Thu nhập bình quân của các thành viên trong hợp tác xã đạt 71 triệu đồng/người/năm. Những chuyển biến tích cực của các hợp tác xã về phương thức hoạt động, tổ chức sản xuất, đầu tư, liên kết, liên doanh gắn với chuỗi giá trị đang góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế nông nghiệp của Hàm Yên phát triển bền vững, nâng cao thu nhập cho đoàn viên, hội viên và người dân nông thôn và xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

Minh Vương

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang



Phú Thọ: Hợp tác xã thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới

Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định là 1 trong 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025.

Xác định rõ tầm quan trọng của tiêu chí, thời gian qua, tỉnh Phú Thọ tiếp tục thực hiện nhiều giải pháp đổi mới hình thức sản xuất, hỗ trợ nông dân tham gia vào các hợp tác xã, tạo động lực giúp hợp tác xã phát triển bền vững, góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

Năm 2021, Liên minh Hợp tác xã tỉnh phát động phong trào thi đua “Hợp tác xã chung sức xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025” tới toàn thể đội ngũ cán bộ, thành viên, người lao động trong khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã nhằm hướng đến mục tiêu xây dựng hạ tầng kinh tế, xã hội ngày càng đổi mới; diện mạo nông thôn phát triển theo hướng hiện đại, văn minh; đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao.

Nhiều hợp tác xã đã vận động thành viên đóng góp cùng địa phương xây dựng đường giao thông nông thôn, phát triển cơ sở hạ tầng địa phương khang trang, hiện đại... Tuyên truyền để thành viên và các tầng lớp nhân dân nhận thức đúng đắn về chủ trương, giải pháp, đồng thời hiểu rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của mình trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

Bên cạnh đó, đẩy mạnh công tác phát triển thành viên, mở rộng quy mô hợp tác xã. Tăng cường đầu tư nâng cấp trang thiết bị, hạ tầng sản xuất đảm bảo đủ điều kiện sẵn sàng tham gia vào các chuỗi liên kết, từng bước tiến tới đầu tư ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất.

Tính đến năm 2022, doanh thu bình quân ước đạt 2.932 triệu đồng/ hợp tác xã, tăng 310 triệu đồng/ hợp tác xã so với cùng kỳ năm 2021, tỷ lệ tăng đạt 12,2%. Lợi nhuận bình quân ước đạt 196 triệu đồng/ hợp tác xã, tăng 17,3% so với năm 2021. Hoạt động của các hợp tác xã đã tạo việc làm ổn định cho 5.067 thành viên, người lao động, với thu nhập bình quân đạt 04 triệu đồng/người/tháng; tạo việc làm thời vụ cho khoảng trên 52.000 lao động nhất là khu vực nông nghiệp, nông thôn.

Trong 139 sản phẩm OCOP của toàn tỉnh Phú Thọ, khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã có 86 sản phẩm, chiếm xấp xỉ 60% tổng số sản phẩm OCOP được nhận 3 và 4 sao của tỉnh. Đây là sự ghi nhận, sự cố gắng nỗ lực của khu vực kinh tế tập thể và hợp tác xã, góp phần hoàn thành tiêu chí về thu nhập; tạo việc làm cho người lao động... trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

Quỳnh Nga
Báo Vietnamnet



Trên dưới đồng lòng xây dựng nông thôn mới

Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương có 14 phường và 9 xã, là một trong những huyện đầu tiên của tỉnh Hải Dương đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 (khi thị xã Kinh Môn còn là huyện Kinh Môn). Đến nay, thị xã đã có 5 xã nông thôn mới nâng cao và 1 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

Để đạt được mục tiêu nêu trên và tiếp tục phấn đấu xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, lãnh đạo Thị uỷ, UBND và người dân Kinh Môn đã luôn nhận thức rõ, người được hưởng lợi trực tiếp từ chương trình chính là Nhân dân. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm mà Kinh Môn đặt ra thời gian tới là, nâng cao thu nhập của người dân. Bên cạnh việc tập trung vào cây trồng có giá trị cao, đưa ra những sản phẩm có thương hiệu, nguồn gốc xuất xứ vào nhà hàng, siêu thị để mang tính bền vững, chính quyền nơi đây còn kêu gọi sự đồng hành của các tổ chức, hiệp hội, hợp tác xã, doanh nghiệp, những người yêu sản phẩm nông nghiệp.

Đặc biệt, thị xã đã quy hoạch các vùng sản xuất có giá trị kinh tế cao như hành tỏi Kinh Môn, cam Thất Hùng, thanh long ruột đỏ và giữ vững, mở rộng diện tích nếp cái hoa vàng. Cùng với đó, ngành nông nghiệp trên địa bàn tích cực tái cơ cấu sản xuất, đầu tư khoa học công nghệ kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao giá trị sản xuất, giá trị ngày công cho người lao động nông nghiệp.

Ông Trương Đức San, Chủ tịch UBND Thị xã Kinh Môn cho rằng, địa phương sẽ hỗ trợ tối đa về giải quyết các thủ tục hành chính, cũng như hỗ trợ về đường lối chủ trương, giới thiệu sản phẩm OCOP, cam kết cùng người dân đăng ký, xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm OCOP.

Hiện, thị xã Kinh Môn có 25 sản phẩm OCOP. Đây là một trong những đơn vị có số lượng sản phẩm OCOP dẫn đầu toàn tỉnh Hải Dương.

“Hàng năm, chúng tôi sẽ cân đối, bố trí ngân sách phù hợp cho xây dựng nông thôn mới và tăng cường huy động, lồng ghép các nguồn lực phục vụ xây dựng nông thôn mới, chủ động có cơ chế đặc thù hỗ trợ thực hiện các nội dung của Chương trình theo hướng nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu và bền vững”, ông San cho biết.

Đồng thời, Kinh Môn tiếp tục vận động các tổ chức kinh tế hỗ trợ địa phương thực hiện xây dựng nông thôn mới; vận động người dân tiếp tục tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới theo nguyên tắc tự nguyện cho từng dự án.

Trương Thảo
Báo Dân Việt

Đồng Tháp thúc đẩy thành lập hợp tác xã từ các hội quán



Bên cạnh việc mở rộng, thành lập mới các hội quán, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp thúc đẩy thành lập các hợp tác xã trên cơ sở các hội quán hoạt động có hiệu quả.

Tại buổi họp mặt các hội quán vào trung tuần tháng 5/2023, lãnh đạo Huyện ủy đã nêu bật vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp, của chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thành lập và hoạt động của các hội quán.

Toàn huyện Tam Nông hiện có 10 hội quán, với 430 thành viên và 60 thành viên Ban Chủ nhiệm (trong đó có 11 thành viên là đảng viên). Kết quả đánh giá, xếp loại năm 2022, có 5 hội quán tiêu biểu, 2 hội quán tốt, 1 hội quán khá và 2 hội quán mới thành lập chưa đánh giá...

Ông Huỳnh Thanh Sơn, Bí thư Huyện ủy Tam Nông ghi nhận và đánh giá cao các hội quán đã hoạt động có hiệu quả,

làm thay đổi và nâng cao nhận thức của các hộ dân, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, tạo được việc làm cho lao động nhân rồi, hạn chế các tệ nạn xã hội..., góp phần phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh ở địa phương.

Ông Sơn yêu cầu trong thời gian tới, các ngành chức năng, các tổ chức chính trị - xã hội của huyện, đảng uỷ các xã, thị trấn thường xuyên quan tâm, hỗ trợ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao chất lượng hoạt động của các hội quán; tạo điều kiện hỗ trợ cho hội quán phát triển, nâng cao quy mô sản xuất, mở rộng các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, xúc tiến thương mại, liên kết tiêu thụ nông sản hàng hóa, hướng tới thành lập hợp tác xã theo quy định.

Đồng thời, tiếp tục phối hợp hỗ trợ xã An Hoà và xã Phú Cường ra mắt hội quán, hỗ trợ thị trấn Tràm Chim thành lập thêm hội quán mới...

Hiện tại, huyện Tam Nông tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn, nhất là tổ chức lại sản xuất theo nhu cầu thị trường. Xây dựng các vùng chuyên canh phát triển vùng nguyên liệu tập trung, trang trại lớn, vùng sản xuất theo cánh đồng lớn, vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học.

Những định hướng này, kết hợp với sự lớn mạnh của các hội quán được cho là bộ đỡ giúp Tam Nông triển khai đồng thời các chính sách trong sản xuất nông nghiệp của Trung ương, tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân, doanh nghiệp tiếp cận để đầu tư, phát triển sản xuất. Tập trung phát triển những sản phẩm nông nghiệp có lợi thế gắn với chế biến theo hướng công nghiệp, hiện đại.

Trần Trọng Trung
Báo Nông nghiệp Việt Nam



Nông thôn mới Quảng Ninh bừng sáng nhờ du lịch

Thôn Khe Phương, xã Kỳ Thượng, TP Hạ Long, Quảng Ninh có màn “lột xác” ngoạn mục sau hơn 10 năm thực hiện xây dựng nông thôn mới. Từ chỗ là thôn “5 không” - Không điện, không đường, không nước sạch, không trạm phát sóng, không trường học kiên cố - người dân Khe Phương giờ có thể tập trung sản xuất, thấp lên hy vọng vào một tương lai tươi sáng.

Bí quyết của thôn là phát triển mạnh về du lịch. Anh Bàn Văn Vi, trưởng thôn Khe Phương cho biết, anh tự tay nấu những món ăn đặc sản địa phương phục vụ đoàn khách du lịch, đồng thời sẵn sàng dẫn du khách đi trải nghiệm các dịch vụ tại mô hình du lịch giữa núi rừng trùng điệp.

Từ khi sáp nhập Hoàn Kiếm vào TP. Hạ Long hồi tháng 1/2020, những trưởng thôn như anh Vi và một số hộ dân trong xã đã ấp ủ dự định phát triển mô hình du lịch sinh thái để đón khách. Những người cùng chung ý tưởng đã tập hợp lại, cùng thu mua gỗ từ các hộ dân trong thôn để xây nhà sàn đón khách du lịch.

Mô hình du lịch cộng đồng mang tên Kỳ Thượng Am Váp Farm ra đời từ sự mạnh dạn đầu tư, dám nghĩ dám làm của anh Vi cùng những con người mang trong mình tình yêu mãnh liệt với mảnh đất tươi đẹp này.

Quy mô của Am Váp Farm chỉ rộng chừng 300 m², cũng là diện tích sân của nhà anh Vi trưởng thôn. Sau 2 năm, anh Ngân, anh Vi cùng 4 người bạn khác của mình đã dựng lên 2 ngôi nhà sàn với 4 phòng lưu trú tập thể, có sức chứa tối đa khoảng 40 người, cùng một nhà hàng bằng gỗ. Những nét văn hoá đặc trưng thông qua trang phục, công cụ lao động của người Dao được sắp đặt khéo léo tại đây.

“Những ngày đầu bắt tay vào công việc cũng là những ngày quên ăn quên ngủ”, anh Vi tâm sự. “Toàn bộ công trình đều do người địa phương góp sức làm, từ xây nhà, xây kè, trồng cây... chứ chúng tôi không phải thuê người dưới xuôi”, anh Ngân nói thêm.

Với sự chung tay của người dân địa phương, những ngôi nhà sàn theo kiến trúc của đồng bào dân tộc thiểu số dần thành hình. Cùng với đó là vườn hoa rực rỡ sắc màu cũng do chính tay người dân trong thôn chăm chút, tưới tẩm từng ngày, biến nơi đây thành điểm check-in không thể bỏ qua với khách du lịch đam mê trải nghiệm mới lạ.

Những ngày cuối tuần, thôn Khe Phương lại rộn ràng tiếng nói cười của du khách thập phương. Từ giữa năm 2022, nơi đây đã trở thành điểm đến “gây sốt” của khách du lịch, đặc biệt là khách đi phượt, nhóm gia đình, bạn bè hay khách theo đoàn.

Nguyễn Thành
Báo Nông nghiệp Việt Nam



Tinh thần tiên phong xây dựng nông thôn mới của Đồng Nai

Năm 2022, tỉnh Đồng Nai tiếp tục giữ vững vị thế là địa phương nhóm đầu cả nước trong xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu. Toàn tỉnh có 21/120 (17,5%) xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 96/120 (80%) xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 22 khu dân cư kiểu mẫu.

Với cấp huyện, Đồng Nai có nhiều huyện đang phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu, như: Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành, Vĩnh Cửu... Đáng chú ý, nhiều địa phương vùng sâu, vùng xa, có đông đồng bào dân tộc thiểu số

sinh sống cũng đang là “lá cờ đầu” trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

Tổng nguồn vốn thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2022 của tỉnh Đồng Nai đạt hơn 143.800 tỷ đồng.

Bà Vũ Thị Kỳ ở ấp Bảo Thi, xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc chia sẻ: “Người dân và chính quyền đã chung tay trồng hàng nghìn cây xanh, hoa cảnh; phát quang vệ đường, lắp đèn chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp...”.

Chủ tịch UBND huyện Xuân Lộc Nguyễn Thị Cát Tiên cho biết, đến năm 2022, toàn huyện đã có 11/14 xã đạt nông thôn mới nâng cao và tiếp tục triển khai các mô hình “nâng cao” và “kiểu mẫu” trong các địa phương khác của huyện.

Chưa bằng lòng với những gì hiện có, Đồng Nai quyết giữ vững vị thế ngọn cờ đầu trong xây dựng nông thôn mới. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đồng Nai Cao Tiến Sỹ cam kết, năm 2023, tỉnh Đồng Nai sẽ thực hiện bộ Tiêu chí mới về xây dựng nông thôn mới và đều là những tiêu chí gắn với phúc lợi xã hội để nâng cao chất lượng đời sống người dân. Trong đó, tập trung phấn đấu thu nhập bình quân năm 2023 phải đạt 80 triệu đồng/người.

Cũng trong năm này, tỉnh sẽ áp dụng bộ tiêu chí về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, với 19 tiêu chí và 60 chỉ tiêu, tăng 7 chỉ tiêu so với giai đoạn trước. Điều đáng nói là so với Trung ương, bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu của tỉnh có 2 tiêu chí yêu cầu cao hơn.

Theo kế hoạch của tỉnh Đồng Nai: Để thực hiện thành công những tiêu chí mới này, giai đoạn 2021-2025, Đồng Nai



dự kiến bố trí hơn 27.000 tỷ đồng từ ngân sách và huy động khoảng 127.000 tỷ đồng vốn từ doanh nghiệp, cộng đồng dân cư. Mục tiêu là trong năm 2023, toàn tỉnh phấn đấu có thêm 9 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 6 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và 2 huyện nông thôn mới nâng cao.

Song song với đó, các cấp, các ngành của tỉnh đang tiếp tục thực hiện mục tiêu phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh.

Thanh Tàu

Báo Hà Nội mới

LỜI KẾT

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới bắt nguồn từ Nghị quyết số 26 ngày 05/8/2008 của Hội nghị lần thứ XII, Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, đề ra mục tiêu *“Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn ổn định giàu bản sắc văn hóa dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường”*.

Sau hơn 10 năm thực hiện Nghị quyết số 26 và Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới với sự nỗ lực, cố gắng của cả hệ thống chính trị các cấp, các lực lượng xã hội và hưởng ứng, chung tay góp sức của nhân dân, cả nước đã đạt được những thành tựu vượt bậc.

Khu vực nông thôn nước ta đã có những chuyển biến rõ nét trên hầu hết mọi lĩnh vực phát triển, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, cải thiện đời sống của nông dân, góp phần quan trọng phát triển đất nước, củng cố và nâng cao niềm tin của nhân dân. Theo đánh giá của Đảng, nhà nước, chương trình xây dựng nông thôn mới đạt kết quả *“to lớn, toàn diện và mang tính lịch sử”*.

Đến tháng 5/2023, cả nước có 6.014 trong tổng số 8.211 xã (73,24%) đạt chuẩn nông thôn mới. Trong đó có 1.301 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 156 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.



Bình quân cả nước đạt 16,9 tiêu chí/xã. Có 258 đơn vị cấp huyện thuộc 58 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ/đạt chuẩn nông thôn mới. 19 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 05 tỉnh (Nam Định, Đồng Nai, Hà Nam, Hưng Yên và Hải Dương) đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Để góp phần vào các kết quả trên, những địa phương, những mô hình, những tấm gương tiêu biểu trên cả nước có vai trò rất quan trọng, lan toả, truyền cảm hứng cho quá trình thực hiện Chương trình.



Chương trình xây dựng nông thôn mới đã cho chúng ta những bài học kinh nghiệm sâu sắc để tiếp nối những bước đi, cách làm mới, sáng tạo, quyết liệt, thành công hơn.

Cùng với sự quan tâm chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, của Nhân dân, chắc chắn sức sống và diện mạo của nông thôn trong thời gian tới sẽ tiếp tục có nhiều khởi sắc tốt đẹp hơn nữa./.

MỤC LỤC

Lời nói đầu	3
-------------------	---

Phần I: Những miền quê đáng sống

1. Không thể ‘mặc đồng phục’ trong xây dựng nông thôn mới.....	6
Lê Minh Hoan - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	
2. Thanh Hóa - Điểm sáng cần học tập	9
Trần Quốc Toàn - Báo Nông nghiệp Việt Nam	
3. Nông thôn mới Đồng Tháp bứt phá nhờ nhiều cách làm hay	12
Lê Hoàng Vũ - Báo Nông nghiệp Việt Nam	
4. Xây dựng nông thôn mới ở Hà Tĩnh đi vào chiều sâu	15
Bùi Đức Hạnh - Báo Nông nghiệp Việt Nam	
5. Cách làm khác biệt ở Ninh Thuận	18
Mai Phương - Báo Nông nghiệp Việt Nam	
6. Hội Nông dân Nghệ An nâng tầm diện mạo nông thôn	21
Việt Khánh - Võ Dũng - Báo Nông nghiệp Việt Nam	
7. Về Hà Nam xem xã ‘rốn chiêm trũng’ làm nông thôn mới nâng cao	24
Kiên Trung - Huy Bình - Báo Nông nghiệp Việt Nam	
8. Xây dựng nông thôn mới với những vùng sản xuất lớn tại Cần Thơ	27
Kim Anh - Báo Nông nghiệp Việt Nam	

Phần II: Những mô hình điển hình

1. Hạ tầng nông thôn	
- Xây dựng hạ tầng nông thôn theo tiêu chuẩn đô thị	31
Linh Trường - Báo Thanh Hóa	
- Phát triển hạ tầng gắn với thích ứng với biến đổi khí hậu	33
Nhu Thủy - Cổng Thông tin điện tử tỉnh Sơn La	

- Lạng Sơn đầu tư trọng điểm để cán đích.....35
Lương Thảo - Báo Lạng Sơn
- 2. Môi trường nông thôn
 - Nhân dân Lai Châu tự tổ chức vệ sinh môi trường37
Lò Dinh - Báo Lai Châu
 - Nâng cao hơn nữa các chỉ tiêu về môi trường39
PV - Báo Hưng Yên
 - Xử lý quyết liệt chất thải chăn nuôi,
bao bì thuốc bảo vệ thực vật.....41
Ngô Quyền - Văn phòng Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh Lào Cai
- 3. Chương trình OCOP
 - Gạo Ông Cua thơm ngon hàng đầu thế giới43
Hữu Đức - Minh Dăm - Báo Nông nghiệp Việt Nam
 - Tinh xảo gốm sứ Quang Vinh46
Phạm Hiếu - Báo Nông nghiệp Việt Nam
 - Đăng cấp 5 sao thương hiệu cà phê Dakmark49
Tuấn Anh - Lê Khánh - Báo Nông nghiệp Việt Nam
- 4. Văn hóa truyền thống nông thôn
 - Phát huy vai trò văn hóa nông thôn
trong xây dựng nông thôn mới51
Huỳnh Văn Hiệp - Sở VH-TTDL Tiền Giang
 - Gắn thôn, làng văn hóa với xây dựng nông thôn mới54
Ánh Tuyết - Báo Pháp luật và Xã hội
 - Làng văn hóa kiểu mẫu nở hoa.....57
Anh Tuấn - Hoàng Anh - Báo Nông nghiệp Việt Nam
 - Cao Bằng xây dựng đời sống văn hóa gắn
với xây dựng nông thôn mới 62
Minh Tuyên - Báo Cao Bằng

5. Du lịch nông thôn

- Du lịch nông thôn biến làng quê thành nơi đáng sống64
Lê Minh Hoan - Bộ trưởng Bộ NN-PTNT
- Lâm Đồng khai thác,
phát huy các nguồn lực phát triển du lịch nông thôn.....66
Nguyễn Dũng - Thông tấn xã Việt Nam
- Kiên Giang có nhiều tiềm năng phát triển du lịch nông thôn68
T.H - Báo Nhà báo và Công luận

6. An ninh trật tự nông thôn

- Bảo đảm an ninh trật tự phục vụ xây dựng nông thôn mới70
Thanh Dung - Báo Đồng Khởi
- Lan tỏa sâu rộng mô hình “Phật giáo Quảng Trị tham gia bảo vệ
an ninh Tổ quốc, chung tay xây dựng nông thôn mới”73
Bảo Hà - Báo Công an Thành phố Đà Nẵng
- Bạc Liêu linh hoạt các giải pháp đảm bảo an ninh nông thôn.....75
Thanh Hải - Báo Bạc Liêu

Phần III: Những tấm gương điển hình

1. 8.000 hộ dân hiến đất làm đường tại một huyện.....78
Trần Quốc Toàn - Báo Nông nghiệp Việt Nam
2. Người dân Bình Phước
nhận bằng khen Thủ tướng nhờ hiến đất80
Trần Trung - Báo Nông nghiệp Việt Nam
3. Người dân Kon Tum
hiến đất vàng để xây dựng nông thôn mới.....82
Tuấn Anh - Báo Nông nghiệp Việt Nam
4. Tuyên Quang đưa hợp tác xã thành hạt nhân xây dựng nông
thôn mới84
Minh Vương - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Hàm Yên, tỉnh
Tuyên Quang

5. Phú Thọ: Hợp tác xã thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới	86
Quỳnh Nga - Báo Vietnamnet	
6. Trên dưới đồng lòng xây dựng nông thôn mới	88
Trương Thảo - Báo Dân Việt	
7. Đồng Tháp thúc đẩy thành lập hợp tác xã từ các hội quán	90
Trần Trọng Trung - Báo Nông nghiệp Việt Nam	
8. Nông thôn mới Quảng Ninh bừng sáng nhờ du lịch.....	92
Nguyễn Thành - Báo Nông nghiệp Việt Nam	
9. Tinh thần tiên phong xây dựng nông thôn mới của Đồng Nai ..	94
Thanh Tàu - Báo Hà Nội mới	
LỜI KẾT	97



NÔNG THÔN MỚI

NHỮNG MIỀN QUÊ ĐÁNG SỐNG

Chịu trách nhiệm xuất bản, nội dung:

Giám đốc - Tổng Biên tập: Trần Chí Đạt

Biên tập : Nguyễn Thị Lê
Nguyễn Kiều Minh Trang
Trình bày sách : Nguyễn Lê Vi
Sửa bản in : Nguyễn Lê Vi
Thiết kế bìa : Trần Phong

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Website: nxbthongtintruyenthong.vn, book365.vn

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Cục Tần số vô tuyến điện - 115 Trần Duy Hưng,
Q. Cầu Giấy, TP.Hà Nội

Điện thoại: ĐT Biên tập: 024.35772143/024.35772141

ĐT Phát hành: 024.35772138/40

E-mail: nxb.tttt@mic.gov.vn

In 600 bản, khổ 14,5x20,5 cm

Tại: Công ty TNHH In Thương mại và Dịch vụ Nguyễn Lâm

Địa chỉ: Số 352 đường Giải Phóng, Thanh Xuân, Hà Nội

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 1827-2023/CXBIPH/3-57/TTTT

Số quyết định xuất bản: 178/QĐ-NXB TTTT ngày 12 tháng 6 năm 2023

In xong và nộp lưu chiểu Quý III năm 2023

ISBN:978-604-80-8024-2



Cẩm nang

NÔNG THÔN MỚI

Giai đoạn 2021-2025

ISBN: 978-604-80-8024-2



9 786048 080242

SÁCH KHÔNG BÁN